|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số: 537/BC-UBND | *Sa Thầy, ngày 23 tháng 11 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2019**

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH**

**10 THÁNG ĐẦU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018**

Trong năm 2018, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, giám sát của HĐND huyện, sự điều hành linh hoạt của UBND huyện và nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân, tình hình kinh tế - xã hội huyện Sa Thầy có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả nhất định.

**A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIÊM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO ĐẢM QUÓC PHÒNG, AN NINH 10 THÁNG ĐÂU NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2018**

**I. VỀ KINH TẾ**

**1. Về Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế**

Tổng sản giá trị sản xuất địa bàn huyện 10 tháng đầu năm 2018 (*giá so sánh năm 2010*) đạt 2.183.549 triệu đồng, đạt 85,85% kế hoạch. Ước thực hiện cả năm 2018 đạt 2.620.259 triệu đồng, vượt 3,1% kế hoạch và tăng 13,48% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó: Nông - Lâm - Thủy sản tăng 9,19%; Công nghiệp - Xây dựng tăng 17,63%; Thương mại – dịch vụ tăng 12,6%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 35,67 triệu đồng. Kinh tế - xã hội có bước phát triển đáng kể, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra; đời sống của người dân nâng lên, bộ mặt của huyện có nhiều tiến triển.

**2. Nông – Lâm nghiệp - Thủy sản**

***2.1. Nông nghiệp – Thủy sản***

- Diện tích gieo trồng cây hàng năm thực hiện đến 31/10/2018 là 9.776 ha, đạt 96,59% kế hoạch, ước thực hiện cả năm là 9.798 ha, đạt 96,80% kế hoạch([[1]](#footnote-2)); sản lượng lương thực ước đạt 9.009 tấn, đạt 92,36% kế hoạch, trong đó sản lượng lúa 8.446 tấn, đạt 98,04% kế hoạch. Diện tích cây lâu năm ước thực hiện 17.467 ha, bằng 105,08 % so cùng kỳ năm 2017 và vượt 1,09% kế hoạch([[2]](#footnote-3)).

UBND huyện đã chủ động thực hiện công tác phòng chống hạn cho cây trồng nên không xảy ra tình trạng thiếu nước tưới([[3]](#footnote-4)). Triển khai kịp thời các chương trình, dự án hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi cho nhân dân([[4]](#footnote-5)). Trong năm, xuất hiện với mật độ không đáng kể các loại bệnh: Tuyến trùng, vàng lá sinh lý gây hại nhẹ trên cây cà phê; xì mủ, bệnh phấn trắng, gây hại rải rác trên cây cao su; UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời.

- Chăn nuôi: Quy mô đàn gia súc tính đến ngày 31/10/2018 có 26.017 con([[5]](#footnote-6)), vượt 5,25% kế hoạch, sản lượng thịt xuất chuồng ước đạt 2.105 tấn. Ước thực hiện cả năm là 26.327 con, vượt 6,5% kế hoạch; sản lượng thịt xuất chuồng 2.526 tấn.

Tổng đàn gia cầm đến ngày 31/10/2018 có 130.300 con, vượt 18,45% kế hoạch; sản lượng thịt xuất chuồng đạt 163 tấn, vượt 12,07% kế hoạch. Ước thực hiện cả năm là 130.500 con, vượt 18,64% kế hoạch; sản lượng thịt xuất chuồng ước đạt 195 tấn, vượt 34,48% kế hoạch và vượt 38,3% so cùng kỳ năm 2017.

Tổng diện tích ao, hồ nuôi thuỷ sản 77,2 ha, vượt 2,88% kế hoạch và vượt 9,45% so cùng kỳ năm 2017; tổng sản lượng ước khoảng 673 tấn([[6]](#footnote-7)), đạt 99,77% kế hoạch, vượt 7,41% so cùng kỳ năm 2017.

Trong năm, xảy ra 02 ổ dịch bệnh Lở mồm long móng trên đàn gia súc làm 35 con bò và 04 con heo của 07 hộ dân Làng Chốt, thị Trấn Sa Thầy và 42 con heo của 01 hộ dân thôn Sơn An, xã Sa Sơn bị mắc bệnh. Qua triển khai quyết liệt các biện pháp đã khống chế thành công ổ dịch([[7]](#footnote-8)).

***2.2. Lâm nghiệp***

- Huyện đã giới thiệu 406 ha đất trống, đồi núi trọc cho 02 doanh nghiệp để lập dự án đầu tư trồng rừng tại địa bàn các xã Ya Tăng, Hơ Moong và Sa Nhơn.

- Hỗ trợ 59.400 cây giống Bạch đàn lai cho 45 hộ dân trồng trên các diện tích đất trống, đồi núi trọc. Triển khai trồng 3,5 ha rừng đặc dụng theo dự án trồng rừng thay thế trên diện tích của Vườn Quốc gia ChưMomRay quản lý.

- Công tác quản lý và bảo vệ rừng được triển khai quyết liệt và đạt được những kết quả nhất định. Thành lập 09 chốt và 02 Đoàn công tác liên ngành tổ chức tuần tra, truy quét, chốt chặn, xử lý các hành vi phát, đốt làm nương rẫy, khai thác, mua bán, cất giữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn các xã Mô Rai, Ya Tăng, Rờ Kơi, Sa Sơn([[8]](#footnote-9)). Lực lượng chức năng UBND các xã, thị trấn và các đơn vị chủ rừng đã tổ chức 2.964 đợt tuần tra, truy quét với 6.749 lượt người tham gia([[9]](#footnote-10)). Tổ chức tuyên truyền các quy định của nhà nước trong công tác QLBVR, PCCCR trực tiếp tại các thôn, làng được 177 cuộc/9.128 lượt người tham gia([[10]](#footnote-11)); tổ chức 01 buổi lễ phát động toàn dân tham gia QLBVR trên 500 lượt người tham gia. Ký cam kết không phá rừng trái pháp luật với 167 hộ dân sống gần, ven rừng; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác QLBVR-PCCCR 02 đợt...

Qua tuần tra, kiểm tra các lực lượng đã phát hiện 17 vụ vi phạm([[11]](#footnote-12)), khối lượng vi phạm gồm: 230,961m3 gỗ quy tròn các loại; 30 kg hạt ươi khô; 30 kg gốc rễ; 01 cá thể kỳ đà, trọng lượng 2 kg và 07 xe máy độ chế. So với cùng kỳ năm 2017, số vụ vi phạm giảm 24 vụ *(giảm 58,53%)*. Tổng số vụ đã xử lý: 20 vụ (*bao gồm 04 vụ năm 2017 chuyển sang*), trong đó: Xử lý hành chính: 17 vụ; khởi tố vụ án hình sự: 03 vụ; tang vật, phương tiện tịch thu: 63,093 m3 gỗ quy tròn các loại, 04 xe máy độ chế. Tổng số tiền theo Quyết định xử phạt 124,5 triệu đồng *(đã nộp: 82.000.000 đồng)*. Các vụ còn lại cơ quan chuyên môn đang hoàn tất hồ sơ xử lý theo quy định pháp luật.

***2.3. Công tác phòng chống lũ bão, giảm nhẹ thiên tai***

Do chịu ảnh hưởng của một số cơn bão cùng với mưa lớn kéo dài đã gây ra thiệt hại về người, công trình công cộng và tài sản của nhân dân**,** chịu thiệt hại 30,52 tỷ đồng *(trong đó thiệt hại về sản xuất 15,04 tỷ đồng; thiệt hại cơ sở hạ tầng 15,48 tỷ đồng).* Đối với các công trình hư hỏng cần khắc phục cấp bách, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách của các xã và vận động đóng góp của một số doanh nghiệp trên địa bàn huyện để kịp thời khắc phục sửa chữa các công trình hư hỏng nhỏ. Đồng thời UBND huyện đã bố trí 2,72 tỷ đồng từ nguồn dự phòng ngân sách huyện năm 2018 để sửa chữa các công trình cấp bách của huyện([[12]](#footnote-13)). Đối với số tiền UBND tỉnh hỗ trợ cho UBND huyện là 0,3 tỷ đồng, UBND huyện đã phân bổ 0,112 tỷ đồng để hỗ trợ sản xuất, số tiền còn lại, UBND huyện đang chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư khai hoang, phục hóa, nạo vét diện tích đất bị bồi lấp theo quy định

**3. Công nghiệp - xây dựng**

Năm 2018, tình hình sản xuất công nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực, các cơ sở sản xuất hoạt động tương đối ổn định và có chiều hướng phát triển tốt([[13]](#footnote-14)).

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng *(giá so sánh năm 2010):* Đến 31/10/2018 đạt 926.556 triệu đồng, đạt 87,97% kế hoạch. Ước thực hiện cả năm đạt 1.111.868 triệu đồng, đạt 105,56% kế hoạch, vượt 17,63% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó: Giá trị sản xuất của hai nhà máy chế biến tinh bột sắn ước đạt 839.781 triệu đồng, đạt 126,98% kế hoạch, vượt 29,89% so cùng kỳ; các nhà máy chế biến mủ cao su ước đạt 473.071 triệu đồng, đạt 100,55% kế hoạch, vượt 20,25% so cùng kỳ năm 2017.

Các cơ sở hàng gia dụng sản xuất ổn định, đáp ứng cơ bản các nguyên vật liệu thiết yếu phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

**4. Thương mại - Dịch vụ**

Hoạt động thương mại ổn định, hàng hóa, phong phú, đa dạng về mẫu mã, chủng loại, hàng nội địa chiếm phần lớn trên thị trường; triển khai tích cực cuộc vận động *“Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam năm 2018”* và Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ đến 31/10/2018 (*giá so sánh năm 2010*) đạt 531.773 triệu đồng, đạt 85,55% kế hoạch. Ước thực hiện cả năm đạt 638.128 triệu đồng, vượt 2,66% kế hoạch và vượt 12,6% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó: Tổng mức bán lẻ ước đạt 239.846 triệu đồng, vượt 1,44% kế hoạch và bằng 118,21% so cùng kỳ; tổng giá trị dịch vụ ước đạt 543.454 triệu đồng, vượt 2,99% kế hoạch, bằng 110,29% so cùng kỳ.

Thị trường hàng hóa trên địa bàn huyện tương đối ổn định, không có hiện tượng găm hàng, tăng giá đột biến. Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và các hàng hóa vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường([[14]](#footnote-15)). Các cơ sở thương mại - dịch vụ trên địa bàn không ngừng phát triển, cơ bản đáp ứng được nhu cầu về vật tư, hàng hoá tiêu dùng phục vụ sản xuất, sinh hoạt cho nhân dân.

**5. Về Thu - Chi ngân sách**

\* Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2018 được tỉnh giao 64.570 triệu đồng. Dự toán thu 2018 HĐND huyện giao 71.367 triệu đồng, tăng 6.797 triệu đồng (10,52%) so với UBND tỉnh giao.

- Thu ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến 31/10/2018 được 98.426 triệu đồng, đạt 152% dự toán tỉnh giao và 138% dự toán huyện giao trong đó: Chi cục thuế huyện thu 29.835 triệu đồng, đạt đạt 133% dự toán tỉnh giao và 102% dự toán huyện giao. Ước thực hiện cả năm 115.151 triệu đồng, đạt 178% dự toán tỉnh giao, đạt 161% dự toán huyện giao và bằng 111% so cùng kỳ năm 2017; trong đó, Chi cục thuế huyện thu 34.013 đạt 116% dự toán huyện giao, đạt 152% dự toán tỉnh giao.

- Thu ngân sách huyện thực hiện đến 31/10/2018 được 366.677 triệu đồng, đạt 115% dự toán huyện giao, trong đó: Thu ngân sách cấp huyện theo phân cấp 82.034 triệu đồng, đạt 142% dự toán; thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh 241.178 triệu đồng, đạt 92% dự toán; thu chuyển nguồn 43.243 triệu đồng; ngân sách cấp dưới nộp lên 222 triệu đồng. Ước thực hiện cả năm đạt 426.937 triệu đồng, đạt 133% dự toán, trong đó: Thu ngân sách cấp huyện theo phân cấp 96.615 triệu đồng, đạt 167% dự toán; thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh 273.854 triệu đồng, đạt 104% dự toán; thu chuyển nguồn 43.243 triệu đồng; ngân sách cấp dưới nộp lên 222 triệu đồng.

\* Tổng chi ngân sách:

Nhiệm vụ chi ngân sách huyện năm 2018 HĐND huyện giao 320.058 triệu đồng, tăng 5.207 triệu đồng so với UBND tỉnh giao (1,65%); trong đó: Chi đầu tư phát triển 49.351 triệu đồng; Chi thường xuyên 265.849 triệu đồng; Dự phòng ngân sách 5.020 triệu đồng.

-Tổng chi ngân sách thực hiện đến 31/10/2018 là 260.040 triệu đồng, bằng 81% dự toán và 67% so nhiệm vụ chi, trong đó: Chi đầu tư phát triển (ngân sách huyện): 48.699 triệu đồng, đạt 99% dự toán và bằng 58% nhiệm vụ chi; chi thường xuyên 211.341 triệu đồng, đạt 80% dự toán và bằng 71% nhiệm vụ chi. Ước thực hiện năm 388.264 triệu đồng, đạt 121% so dự toán và 100% nhiệm vụ chi, cụ thể: Chi đầu tư phát triển là 83.985 triệu đồng, đạt 170% dự toán, 100% nhiệm vụ chi; chi thường xuyên ước thực hiện 299.190 triệu đồng, đạt 113% so dự toán và ước đạt 100% so nhiệm vụ chi.

- Tình hình nợ của ngân sách địa phương: Tổng nợ vay kiên cố hóa kênh mương giai đoạn 2016-2020 còn lại là 6.620 triệu đồng, đến nay đã bố trí trả nợ được 6.160 triệu đồng[[15]](#footnote-16), dự kiến năm 2019 bố trí 460 triệu đồng trả xong vay kiên cố hóa kênh mương.

**6. Về đầu tư phát triển**

- Tổng kế hoạch vốn năm 2018 (*kể cả năm trước chuyển sang*) là 129.594 triệu đồng (*kế hoạch vốn năm 2018 là 110.445 triệu đồng, kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang 19.149 triệu đồng*). Đến 31/10/2018 đã giải ngân 91.062 triệu đồng, đạt 70% kế hoạch, trong đó: Chi ngân sách tỉnh giải ngân được 37.991 triệu đồng, đạt 67% kế hoạch; Chi ngân sách huyện giải ngân được 53.071 triệu đồng, đạt 72% kế hoạch. Ước thực hiện giải ngân đến 31/12/2018 được123.847 triệu đồng, trong đó: Chi ngân sách tỉnh là 53.504 triệu đồng, đạt 95% kế hoạch; chi ngân sách huyện quản lý là 70.344 triệu đồng, đạt 96% kế hoạch.

Trong năm, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với các đơn vị chủ đầu tư tiến hành kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thi công các công trình xây dựng trên địa bàn. Qua công tác kiểm tra, đánh giá nhìn chung chất lượng thi công các công trình đều đạt yêu cầu, đảm bảo tiến độ. Đồng thời chỉ đạo tăng cường công tác quản lý, theo dõi, cập nhật tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 của các cơ quan, đơn vị đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác để phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo của huyện.

- Nợ đọng XDCB đã được xử lý dứt điểm và trong năm 2018 các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc công tác quản lý đầu tư, xây dựng, tiết kiệm và hiệu quả không để phát sinh mới nợ đọng XDCB.

- Tính đến nay, đã phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng 31 công trình thuộc nguồn vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư (*đến 30/6/2017*) và điều chỉnh dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu 26 công trình thuộc nguồn vốn đầu tư; phê duyệt chủ trương đầu tư 31 dự án, công trình thuộc nguồn vốn sự nghiệp.

- Tiếp tục đôn đốc các cơ quan, đơn vị chuyên môn đẩy nhanh công tác thanh quyết toán các dự án, công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công năm 2018; tăng cường công tác quản lý, theo dõi, giám sát, cập nhật thông tin giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 của các cơ quan, đơn vị đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác.

**7. Khoa học - công nghệ**

Việc chuyển giao, ứng dụng khoa học và kỹ thuật vào sản xuất đối với các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng cao được chú trọng; nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được triển khai, khảo nghiệm trên địa bàn, bước đầu đạt kết quả tốt. Tạo điều kiện cho người dân nhân rộng vào sản xuất, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập, ổn định cuộc sống, từng bước xóa đói giảm nghèo bền vững. Từ nguồn vốn khoa học và công nghệ năm 2018, huyện đã xây dựng Mô hình nuôi bò cái sinh sản tại thôn Đăk Tăng, xã Sa Nghĩa với kinh phí 130 triệu đồng nhằm góp phần xóa đói giảm nghèo, hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo Đề án đến năm 2019 xã Sa Nghĩa đạt chuẩn nông thôn mới.

**8. Tiền tệ, tín dụng**

Mặt bằng lãi suất cho vay trên địa bàn khá ổn định, dư nợ cho vay với mức lãi suất thấp chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ, góp phần hỗ trợ cho phát triển sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên, cho vay các chương trình chính sách. Các chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn huyện đã tập trung triển khai thực hiện tốt công tác tín dụng năm 2018, kịp thời tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn vốn.

Tính đến ngày 31/10/2018 tổng nguồn vốn huy động 585.087 triệu đồng([[16]](#footnote-17)); tổng doanh số cho vay trong tháng được 69.544 triệu đồng([[17]](#footnote-18)); tổng dư nợ cho vay 954.031 triệu đồng([[18]](#footnote-19)); nợ xấu 03 ngân hàng là 2.865 triệu đồng, chiếm 0,3% trên tổng dư nợ.

**9.Về công tác quản lý đất đai; quản lý Khoáng sản; quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng; quản lý môi trường**

***\* Về công tác quản lý đất đai***

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, một cửa liên thông trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn huyện. Trong 10 tháng, đã giải quyết 454 hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ với tổng diện tích 181,69 ha; giải quyết dứt điểm hồ sơ cấp GCNQSDĐ tập trung tại địa bàn xã Sa Nhơn. Đã xem xét, cho phép chuyển mục đích 37.842 m2 sang đất phi nông nghiêp, trong đó: đất sản xuất kinh doanh 13.100 m2; đất ở 24.742 m2.

- Hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 trên địa bàn và đã được UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Trong năm, đã giới thiệu, thảo thuận 05 vị trí, với diện tích 411,9 ha đất cho 05 Doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, gồm: 02 dự án Trồng rừng, Nhà máy chế biến dược liệu, 02 cửa hàng xăng dầu. Đến nay có 01 dự án xây dựng cây xăng dầu tại xã Sa Nhơn đi vào hoạt động, còn lại các Doanh nghiệp đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định.

***\* Về Tài nguyên - Môi trường***

- Trong năm đã phê duyệt 24 kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án trước khi thực hiện việc thi công xây dựng theo đúng quy định.

- Tiếp tục đôn đốc các Nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn nghiêm túc chấp hành việc xây dựng hệ thống xử lý nước thải loại A theo đúng tiến độ của UBND tỉnh.  Đến nay, trên địa bàn huyện đã có 04 nhà máy đảm bảo tiêu chuẩn xử lý nước thải loại A.

***\* Công tác quản lý khoáng sản***

- Thực hiện tốt công tác  bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; Tiếp tục duy trì, triển khai hoạt động Tổ công tác đặc biệt do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng kiểm tra và xử lý các vụ việc khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với huyện Ngọc Hồi, Công ty Nguyên liệu giấy Miền Nam trong công tác bảo vệ khai thác khoáng sản vùng giáp ranh giữa xã Rờ Kơi và xã Đăk Kan. Trang bị 01 Ca nô và các thiết bị cứu sinh cho UBND xã Sa Bình để phục vụ cho công tác tuần tra, truy quét và xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép tại lòng hồ thủy điện Ia Ly đoạn giáp ranh với Thành phố Kon Tum và huyện Chư Păh của tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục rà soát, đề xuất UBND tỉnh bổ sung quy hoạch các điểm mỏ vào quy hoạch khoáng sản trên địa bàn. Đồng thời, bổ sung kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2018 đối với 02 điểm mỏ cát, 02 điểm mỏ đất sét. Trong năm, UBND tỉnh đã cấp bổ sung 01 giấy phép khai thác đá cho Doanh nghiệp TM-VT Cửu Long tại xã Sa Bình và công nhận kết quả đấu giá quyền khai thác khoáng sản cho công ty TNHH Ngọc Thiên Phú tại mỏ đá Squazit xã Hơ Moong, Sa Nhơn.

- Thực hiện thí điểm việc khai thác, cung ứng cát, sỏi phục vụ xây dựng công trình nông thôn mới trên địa bàn theo chỉ đạo UBND tỉnh tại Công văn số 3129/UBND-NNTN ngày 20/11/2017 trên địa bàn 05 xã *(Ya Ly, Sa Bình, Ya Tăng, Mô Rai, Sa Nhơn)*. Qua kiểm tra, trong quá trình thực hiện các hộ gia đình tham gia đã cơ bản chấp hành khai thác theo quy định, hiện UBND huyện đang tổ chức đánh giá hiệu quả của việc thực hiện thí điểm trên địa bàn.

***\* Công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng***

*Công tác quả lý đô thị, quy hoạch và thực hiện quy hoạch*

- Công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, vệ sinh môi trường:

- Công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng: Trong 8 tháng đầu năm, đã cấp Giấy phép xây dựng cho 78 hộ gia đình, cá nhân với tổng diện xây dựng là 6.726,87 m2/8.210,58 m2sàn xây dựng. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND thị trấn, các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra tình hình xây dựng trên địa bàn thị trấn, qua đó đã phát hiện và lập biên bản 04 trường hợp (*03 trường hợp xây dựng tường rào vi phạm chỉ giới quy hoạch, 01 trường hợp xây nhà ở vi phạm quy hoạch).* Quản lý chất lượng công trình xây dựng: Trong năm 2018, đã tổ chức kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình thuộc thẩm quyền, trong đó đã kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng 35 công trình thuộc thẩm quyền của huyện.

- Công tác lập, thẩm định và quản lý quy hoạch; công tác xây dựng và quản lý các quy hoạch.

+ Tổ chức lập Đồ án quy hoạch chi tiết (Tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, dự kiến đến 31/12/2018 hoàn thành đồ án quy hoạch. Phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết phía Nam thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy (quy mô 79ha); phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới xã Ya Ly và Sa Nhơn.

***\* Công tác đấu giá quyền sử dụng đất***

Tiếp tục đấu giá quyền sử dụng đất của các dự án khai thác quỹ đất các dự án trên địa bàn huyện. Kết quả đã tổ chức bán đấu giá thành công 79 lô (*thửa đất*)  ở với diện tích 12.888,5m2 với tổng số tiền thu được 11.055.606.000 đồng, tăng so với giá khởi điểm là 359.263.760 đồng; đấu giá thành công 02 ki ốt và 02 nhà lồng tại Dự án Chợ thương mại huyện với tổng diện tích kinh doanh 730m2thu được 8.290.203.000 đồng, tăng so với giá khởi điểm là 21.018.917 đồng.

**9. Về triển khai thực hiện các Chương trình MTQG**

***\* Tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:***

- Qua rà soát, đánh giá thực hiện theo 19 tiêu chí nông thôn mới trong Bộ tiêu chí quốc gia, kết quả đạt tiêu chí nông thôn mới của huyện đến nay như sau:

+ Đến nay, số tiêu chí xây dựng nông thôn mới các xã đã đạt được như sau: 02 xã đạt 19/19 tiêu chí (*Sa Sơn, Sa Nhơn*); 01 xã đạt 10/19 tiêu chí (*Sa Nghĩa*); 03 xã đạt 7/19 tiêu chí (*Ya Tăng, Sa Bình, Hơ Moong*); 03 xã đạt 6/19 tiêu chí (Ya Xiêr, Mô Rai, Ya Ly); 01 xã đạt 5/19 tiêu chí ( Rờ Kơi);

+ Ước thực hiện 31/12 /2018, tổng số tiêu chí đạt được của các xã trên địa bàn huyện là 108 tiêu chí, bình quân là 10,8 tiêu chí/xã.

***\* Tình hình triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2018***

- Năm 2018 kế hoạch giảm tỷ lệ hộ nghèo 6%, số hộ nghèo giảm 776 hộ; Theo kết quả sơ bộ điều tra hộ nghèo đến ngày 05/11/2018, 2.636 hộ([[19]](#footnote-20)), chiếm tỷ lệ 20,58%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo là 6,25%, vượt kế hoạch; tổng số hộ cận nghèo là 889 hộ, chiếm tỷ lệ 6,94%.

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến Trung tâm xã được nhựa cứng hóa có 10/11 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa cứng hóa đạt 90%.

- Tỷ lê thôn có đường ô tô đến Trung tâm xã được nhựa cứng hóa có 10/11 xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã được nhựa cứng hóa đạt 90%.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế có 07 xã; tỷ lệ Trạm y tế cấp xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế: 11 xã, thị trấn.

- Tỷ lệ xã có cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn nông thôn mới 3/11 xã, đạt 27,27%.

- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn: 93%.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo của các xã được tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý các dự án giảm nghèo.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo của các xã và 09 cán bộ thôn được tập huấn nâng cao năng lực truyền thông về chính sách giảm nghèo, xuất khẩu lao động.

***\* Tình hình thực hiện các nguồn lực của Chương trình:***

- Tổng kinh phí được bố trí và huy động để thực hiện các Chương trình MTQG: 60.032,882 triệu đồng (*kế hoạch vốn năm 2018 là 55.892 triệu đồng, kế hoạch vốn kéo dài năm trước chuyển sang 4.140,882 triệu đồng*), gồm: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 16.089,83 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 43.943,052 triệu đồng, cụ thể:

+ Vốn Đầu tư phát triển: 46.580,882 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 12.484,83 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 34.096,052 triệu đồng.

+ Vốn sự nghiệp: 13.452 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 3.605 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 9.847 triệu đồng.

- Chia ra các các nguồn vốn:

+ Ngân sách Trung ương: 57.446,882 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 15.154,83 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 42.292,052 triệu đồng.

+ Ngân sách huyện: 641 triệu đồng; trong đó: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 641 triệu đồng.

+ Nhân dân đóng góp và các nguồn khác: 1.945 triệu đồng, trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới: 935 triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 1.010 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện các nguồn lực: Tổng giá trị khối lượng hoàn thành đến 31/10/2018: 34.946,283 triệu đồng; giá trị giải ngân đến 31/10/2018: 34.946,283 triệu đồng, đạt 58% tổng kinh phí đã bố trí. Trong đó: Chương trình MTQG Nông thôn mới giải ngân: 8.950,261triệu đồng; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân: 25.996,022 triệu đồng.

**II. VỀ VĂN HÓA – XÃ HỘI**

**1. Lao động, việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội**

***1.1. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn:***

- Công tác đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp trên địa bàn huyện được quan tâm, triển khai tương đối có hiệu quả([[20]](#footnote-21)). Đến 31/10/2018, đã mở được 12 lớp/ 328 học viên, đạt 97,3% kế hoạch, tổng kinh phí đã thực hiện là 655 triệu đồng/655 triệu đồng được giao để thực hiện đào tạo nghề.

***1.2.Công tác Lao động - việc làm và xuất khẩu lao động:***

Toàn huyện có 29.267 người trong độ tuổi lao động (từ 15 tuổi trở lên). Đã tổ chức triển khai điều tra cung cầu lao động năm 2018 và tích cực phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh công tác tư vấn, tuyển dụng, xuất khẩu lao động trên địa bàn huyện([[21]](#footnote-22)). Đến nay, đã có 75 lao động vào làm việc tại các công ty, doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn huyện; đưa 03 lao động đi học tiếng Nhật, tại Trung tâm đào tạo của Công ty xây dụng 47 thành phố Quy Nhơn, Bình định, có 04 lao động đi xuất khẩu lao động tự do tại thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan.

***1.3. Bảo đảm an sinh xã hội, công tác giảm nghèo***

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai kịp thời, đúng đối tượng([[22]](#footnote-23)). Tính đến 31/10/2018, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn huyện đạt 97,06%; hoàn thành công tác cấp thẻ BHYT cho người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi với tổng số thẻ đã cấp: 33.336 thẻ. Đến 31/10/2018 đã chi trả chế độ cho đối tượng hưởng chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng số tiền: 5.213,745 triệu đồng([[23]](#footnote-24)). Tiếp nhận, cấp phát kịp thời gạo hỗ trợ của Chính phủ cho nhân dân trên địa bàn huyện nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 với 24.525kg gạo cho 720 hộ/1.635 khẩu; Hỗ trợ cứu đói giáp hạt năm 2018 với 17,610 tấn gạo cho 374 hộ/1.174 khẩu.

- Công tác rà soát, hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ chính sách kịp thời, đúng đối tượng. Đến nay, đã cấp kinh phí hỗ trợ tiền điện sau rà soát là 3.162 hộ.

- Công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện được các cấp tiếp tục quan tâm thực hiện. Theo kết quả sơ bộ điều tra hộ nghèo đến ngày 05/11/2018, tổng số hộ nghèo cuối năm giảm còn 2.636 hộ([[24]](#footnote-25)), chiếm tỷ lệ 20,58%, mức giảm tỷ lệ hộ nghèo là 6,25%, vượt kế hoạch; tổng số hộ cận nghèo là 889 hộ, chiếm tỷ lệ 6,94%.

***1.4. Thực hiện chính sách ưu đãi người có công; chăm sóc người cao tuổi và bảo vệ chăm sóc trẻ em:***

- Tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, chế độ chính sách cho người có công, thân nhân gia đình người có công với cách mạng được triển khai thường xuyên, kịp thời, đến nay đã tiếp nhận và giải quyết được 136 hồ sơ[[25]](#footnote-26). Thực hiện chế độ cho người có công đi điều dưỡng luân phiên tổng số 136 người điều dưỡng tập trung ngoài tỉnh tại Đà Nẵng, Quảng Nam và Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh với số tiền: 199 triệu đồng. Công tác quản lý cấp phát thẻ BHYT cho đối tượng chính sách người có công với cách mạng đảm bảo kịp thời đúng quy định([[26]](#footnote-27)).

- Tổ chức thăm và tặng quà của Chủ tịch nước và các tổ chức, cá nhân đến các đối tượng chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết nguyên đán năm 2018([[27]](#footnote-28)). Tặng quà nhân dịp kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ 926 suất quà trị giá 196,6 triệu đồng. Công tác “Đền ơn đáp nghĩa” được các cấp, các ngành quan tâm, triển khai đạt nhiều kết quả.

- Các hoạt động tổ chức lễ viếng Nghĩa trang liệt sỹ, Đài tưởng niệm trong các dịp Tết Nguyên đán, ngày lễ, Hội của đất nước được quan tâm; Tổ chức thành lễ tưởng niệm 50 năm ngày hy sinh các chiến sỹ Trung đoàn 209; Lễ truy điệu và an táng hài cốt liệt sỹ Trung đoàn 209 quy tập tại dãy núi Chư Tan Kra và xã Ya Tăng huyện Sa Thầy hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

- Công tác *“Đền ơn đáp nghĩa”:* Phát động kêu gọi ủng hộ “Quỹ đền ơn đáp nghĩa” năm 2018, đến nay đã nhận được sự ủng hộ đóng góp rất tích cực và có trách nhiệm của các đơn vị, đã huy động với số tiền là 103,567 triệu đồng. Làm tốt công tác tiếp đón các đoàn, gia đình thân nhân liệt sỹ đến thăm viếng. Đã cải tạo, nâng cấp đầu tư sửa chữa các công trình ghi công liệt sỹ từ các nguồn kinh phí vận động đóng góp Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" và kinh phí ủy quyền của Trung ương và các nguồn khác với tổng kinh phí là 2.230 triệu đồng[[28]](#footnote-29)

- Triển khai hoàn thành công tác hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg: Trong năm 2018, tổng số nhà được hỗ trợ là 66 hộ, trong đó: xây mới 29 hộ, sửa chữa 37 hộ với tổng kinh phí là 1,9 tỷ đồng.

- Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em tiếp tục được quan tâm, chú trọng([[29]](#footnote-30)); triển khai hướng dẫn các xã, thị trấn đề nghị xét công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em.

**2. Công tác giáo dục và đào tạo; chăm sóc sức khỏe cho nhân dân**

***2.1. Về giáo dục đào tạo***

- Số trẻ em trong độ tuổi đi học được huy động ra lớp đạt tỷ cao, đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ em; tổng số học sinh các cấp huy động ra lớp năm học 2017-2018 đạt 13.918 học sinh([[30]](#footnote-31)). Việc nâng cao chất lượng giáo dục theo tinh thần 04-NQ/HU ngày 06/9/2017 của Huyện ủy được triển khai quyết liệt nên chất lượng được nâng lên, trong đó, chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số được cải thiện( ([[31]](#footnote-32)); số lượng học sinh đạt giải trong các đợt thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp huyện ngày càng tăng([[32]](#footnote-33)). Đã tập trung các nguồn lực đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các trường học([[33]](#footnote-34)). Công tác đảm bảo nước uống, vệ sinh môi trường tại các trường học cơ bản đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của các trường([[34]](#footnote-35)). Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và xây dựng chất lượng cao theo Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND, ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện được triển khai đồng bộ, đạt tiến độ; duy trì và nâng mức đạt chuẩn của 12 trường đã đạt chuẩn, chuẩn bị kiểm tra công nhận mức đạt chuẩn của 04 trường([[35]](#footnote-36)). Do đó, năm 2018 huyện tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập THCS ở 11 xã, thị trấn

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho năm học mới 2018-2019([[36]](#footnote-37)); toàn ngành đã huy động được14.885 học sinh, trong đó, có 9.261 học sinh dân tộc thiểu số; tỷ lệ huy động trẻ đến lớp ngày càng tăng([[37]](#footnote-38)); công tác duy trì sĩ số học sinh được đảm bảo; Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được quan tâm, đã xóa phòng học tạm, phòng học mượn theo phương án sắp xếp hệ thống trường lớp học trên địa bàn huyện([[38]](#footnote-39)).UBND huyện đã chỉ đạo ngành giáo dục kiên quyết chấn chỉnh tình trạng lạm thu, day thêm, học thêm chưa đúng quy định; công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được quan tâm.

- Công tác giáo dục hướng nghiệp và dạy nghề từng bước được củng cố, phát triển. Tổ chức, bộ máy các trường học, đội ngũ thầy cô giáo được kiện toàn, bổ sung ngày càng đáp ứng yêu cầu đổi mới sự nghiệp giáo dục ở địa phương. Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới. Tổ chức rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường, lớp; xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020 phù hợp với thực tế địa phương.

***2.2. Chăm sóc sức khỏe nhân dân***

- Chất lượng khám chữa bệnh tiếp tục được nâng lên([[39]](#footnote-40)); Tình hình kiểm soát, kiểm tra các dịch bệnh trong năm được triển khai tương đối tốt, đặc biệt việc kiểm soát dịch bệnh, điều trị các ca mắc sốt xuất huyết được triển khai kịp thời, hiệu quả, không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng, không có ca tử vong([[40]](#footnote-41)); công tác khám và điều trị bệnh được duy trì hiệu quả từ huyện đến xã, thường trực cấp cứu đảm bảo, không để xảy ra sai sót chuyên môn.

- Các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số/sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình được duy trì và triển khai thực hiện thường xuyên, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có mức sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao gắn với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ, đạt 98% và không để xảy ra các trường hợp tai biến.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế triển khai có hiệu quả và đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp,toàn huyện hiện có 07/11 xã, thị trấn được công nhận đạt Bộ Tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn 2011- 2020, đạt tỷ lệ 63,6%. Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng([[41]](#footnote-42)), tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ được chấn chỉnh và cải thiện.

- Chất lượng khám chữa bệnh tiếp tục được nâng lên([[42]](#footnote-43)); mặc dù tình hình dịch tễ và thời tiết tương đối thuận lợi cho các loại dịch bệnh phát triển mạnh, đặc biệt là dịch bệnh sốt xuất huyết tăng đột biến trong những tháng cuối năm, song việc kiểm soát, kiểm tra các dịch bệnh trong năm được triển khai đầy đủ, kịp thời và tương đối tốt; công tác điều trị các loại dịch bệnh nói chung và các ca mắc sốt xuất huyết nói riêng được triển khai kịp thời, hiệu quả, không để dịch bệnh lây lan ra cộng đồng, không có ca tử vong([[43]](#footnote-44)); công tác khám và điều trị bệnh được duy trì hiệu quả từ huyện đến xã, thường trực cấp cứu đảm bảo, không để xảy ra sai sót chuyên môn.

- Các hoạt động truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số/sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình được duy trì và triển khai thực hiện thường xuyên, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có mức sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao gắn với cung cấp dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình; Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ, đạt 98% và không để xảy ra các trường hợp tai biến.

- Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế triển khai có hiệu quả và đạt chỉ tiêu kế hoạch giao. Mạng lưới y tế cơ sở từng bước được đầu tư, nâng cấp,toàn huyện hiện có 07/11 xã, thị trấn được công nhận đạt Bộ Tiêu chí quốc gia y tế xã giai đoạn 2011- 2020, đạt tỷ lệ 63,6%.Đội ngũ cán bộ y tế không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng([[44]](#footnote-45)), tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ y, bác sĩ được chấn chỉnh và cải thiện.

- Trong năm, Đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm huyện đã tiến hành kiểm tra tại 501 lượt cơ sở, trong đó: 402/501 cơ sở đạt vệ sinh an toàn thực phẩm (đạt 80,2%); tiến hành xử lý tiêu hủy 122,36 kg thực phẩm các loại thực phẩm, đồng thời xử lý vi phạm hành chính số tiền: 23,75 triệu đồng/ 37 cơ sở kinh doanh thực phẩm không đảm bảo. Nhắc nhở 67 cơ sở không đủ các điều kiện về kinh doanh an toàn thực phẩm. Trong năm không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

**3. Văn hóa - thể thao, thông tin - truyền thông**

- Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, công tác thông tin phục vụ nhu cầu của người dân; Công tác khôi phục, bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống của các đồng bào dân tộc thiểu số, các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn huyện ngày càng được quan tâm, chú trọng([[45]](#footnote-46)), góp phần tạo sân chơi tinh thần lành mạnh cho cộng đồng và xây dựng đời sống văn hóa trên địa bàn dân cư.

- Phong trào thể dục thể thao tiếp tục được đẩy mạnh và có sự tham gia đông đảo của nhân dân trên địa bàn huyện([[46]](#footnote-47)). Thực hiện nghiêm túc công tác hướng dẫn tuyên truyền các nhiệm vụ trọng tâm trên hệ thống truyền thanh, truyền hình, trang TTĐT huyện, khẩu hiệu tuyên truyền trên các bảng điện tử. Công tác tuyên truyền, cổ động trực quan được đẩy mạnh([[47]](#footnote-48)). Hệ thống truyền thanh từ huyện đến cơ sở được tăng cường, củng cố. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp xây dựng thiết chế văn hóa cơ sở và những công trình văn hóa, thiết chế thể thao phục vụ cộng đồng([[48]](#footnote-49)).

- Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"* được quan tâm. Năm 2018 có 7.504 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa (đạt 61,7%); có 49/86 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (đạt tỷ lệ 56,9 %); có 45/74 thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn văn hóa, Làng văn hóa (đạt tỷ lệ 60,8%).

- Tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, đã tổ chức 03 đợt kiểm tra đối với 12 điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa và hoạt động quảng cáo([[49]](#footnote-50)). Đồng thời tháo dỡ, xóa bỏ quảng cáo, rao vặt không đúng quy định([[50]](#footnote-51)). Duy trì việc tiếp và phát sóng và đưa tin phục vụ cho nhiệm vụ chính trị trên địa bàn.

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch phát động sưu tầm, trưng bày “Những hiện vật, kỷ vật kháng chiến và hiện vật văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số” trên địa bàn huyện Sa Thầy.

**III. CÔNG TÁC NỘI VỤ, THANH TRA, KIỂM TRA, TƯ PHÁP, GIẢI QUYẾT ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

- UBND huyện đã thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Chỉ đạo tổ kiểm tra của UBND huyện theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch UBND huyện; các cơ quan, UBND các xã, thị trấn đã đã phát huy vai trò trách nhiệm được giao, Tổ kiểm tra hằng tháng đã tổng hợp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, làm cơ sở cho việc nhận xét cuối năm. Qua đây, những tồn tại, khuyết điểm được nhắc nhở, đôn đốc khắc phục kịp thời, tránh tình trạng bỏ sót.

- Công tác tổ chức bộ máy: Việc triển khai thực hiện các quy định của Trung ương, UBND tỉnh, Sở ngành về công tác tổ chức bộ máy được thực hiện nghiêm túc, kịp thời. UBND huyện xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện; rà soát, xây dựng Đề án trình cấp thẩm quyền sáp nhập, thành lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII([[51]](#footnote-52)); xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập các thôn chưa dủ tiêu chuẩn trên địa bàn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng Khóa XII. Thực hiện giao chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị thuộc huyện.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiến hành rà soát, sắp xếp đội ngũ công chức, viên chức, người lao động để bố trí hợp lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển, xét nâng lương, tập sự, nghỉ hưu, tiếp nhận, phân công công tác, thuyên chuyển viên chức, đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo đúng quy định; thể hiện được tính tập trung dân chủ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ giao([[52]](#footnote-53)). Việc thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm, nhất là cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ. Đẩy mạnh triển khai thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Năm 2018 thực hiện tinh giản biên chế đối với 09 cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP; đăng ký danh sách 01 viên chức nghỉ tinh giản biên chế đợt 1 năm 2019. Bên cạnh đó, UBND huyện cũng thực hiện nghiêm túc việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức. Không thực hiện việc ký hợp đồng lao động để ngoài chỉ tiêu biên chế được giao.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện đồng bộ, có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện; tiếp tục duy trì chất lượng hoạt động cải cách hành chính, đánh giá cao trong bảng xếp hạng cải cách hành chính hàng năm của tỉnh. Tăng cường chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính, nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cơ quan. Lấy kết quả để làm cơ sở đánh giá quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ và mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Giải quyết các thủ tục hành chính nhanh gọn, đầy đủ chính xác đúng quy định, kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của huyện không ngừng được cũng cố, nâng cao chất lượng trong hoạt động đáp ứng được yêu cầu người dân. Vận hành tốt phần mềm văn phòng điện tử eOffice tại các cơ quan chuyên môn của huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và 11/11 xã, thị trấn; triển khai thực hiện chữ ký số theo chỉ đạo chung của UBND tỉnh. Từ đó, đã nâng cao được chất lượng trong lãnh đạo, điều hành của UBND huyện, chống được lãng phí, tạo môi trường làm việc khoa học, hiện đại.

Việc áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động quản lý cơ quan nhà nước, xem đây là công cụ quản lý hữu hiệu trong thực hiện công vụ. Tính đến thời điểm hiện nay, đã xây dựng, áp dụng và duy trì cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 tại các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 09/11 xã, thị trấn[[53]](#footnote-54) bước đầu đã có những kết quả tích cực.

- Công tác tư pháp: Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ công chức và nhân dân trên địa bàn[[54]](#footnote-55). Đội ngũ báo cáo viên tuyên truyền, phổ biến pháp luật ngày càng được củng cố về số lượng và chất lượng. Hiện cấp huyện có 27 báo cáo viên pháp luật, cấp xã có 111 tuyên truyền viên pháp luật. Thực hiện công tác đăng ký hộ tịch thực hiện đúng quy định[[55]](#footnote-56). Công tác chứng thực và xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc tiếp công dân theo quy định. Trong năm, tại Trụ sở Tiếp công dân của huyện đã tiếp 23 lượt công dân đến phản ánh, kiến nghị. Ủy ban nhân dân huyện giao cho các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, thị trấn kiểm tra, xem xét, giải quyết theo đúng trình tự thủ tục của pháp luật.

- Công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: UBND huyện đã tiếp nhận 146 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân([[56]](#footnote-57)), cụ thể: Đơn khiếu nại 02 đơn; đơn kiến nghị, phản ánh 144 đơn; toàn bộ 146 đơn được UBND huyện, UBND các xã, thị trấn và các cơ quan chức năng tiến hành thụ lý giải quyết.

- Trong năm 2018, đã tổ chức đã triển khai thực hiện được 11 cuộc thanh tra hành chính tại các cơ quan, đơn vị([[57]](#footnote-58)), trong đó: Có 01 cuộc thanh tra năm 2017 chuyển qua năm 2018 và 01 cuộc kiểm tra tại 02 đơn vị([[58]](#footnote-59)). Kết quả số cuộc thanh tra đã hoàn thành 09 cuộc và đang trong thời kỳ thanh tra 02 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện một số thiếu sót trong trong công tác nghiệm thu, thanh toán cho nhà thầu thi công sai đơn giá, khối lượng và chi sai chế độ thai sản và phụ cấp lâu năm của một số giáo viên. Đối với các khoản thu không theo quy định của luật ngân sách đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền sai phạm, xử lý hành chính với hình thức kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể và các cá nhân có liên quan. Kết quả thu hồi nộp ngân sách nhà nước sau thanh tra với tổng số tiền 414.243.129 đồng, trong đó: số tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 372.980.325 đồng; số tiền còn lại chưa nộp vào ngân sách nhà nước là 42.262.804 đồng.

**IV.** QUỐC PHÒNG AN NINH VÀ ĐỐI NGOẠI

**1. Công tác quân sự, quốc phòng**

- Quốc phòng, an ninh trên địa bàn được giữ vững, khu vực phòng thủ được tăng cường, củng cố; khả năng sẵng sàn chiến đấu của lực lượng vũ trang tiếp tục được duy trì tốt. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ về quân sự quốc phòng theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh. Các nhiệm vụ về Quân sự quốc phòng năm 208 đều được triển khai thực hiện đạt kế hoạch. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; theo dõi, nắm chắc tình hình vùng trời, biên giới, nội địa, ngoại biên, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm và trong dịp lễ, Tết. Tổ chức giao, nhận quân và tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ Quân sự, Công an nhân dân năm 2018 đảm bảo chất lượng, đúng quy định ([[59]](#footnote-60)). Hoàn thành tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ tại xã Ya Tăng, Sa Nhơn, Thị Trấn.

- Công tác bồi dưỡng kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh: cử 03 đồng chí tham gia bồi dưỡng kiến thức GDQP AN đạt chỉ tiêu tỉnh giao; mở 03 lớp bồi dường kiến thức GDQPAN đối tượng 4 cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị huyện có cho 181 đồng chí.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dân quân cơ động, dân quân thường trực và kế hoạch sẵn sàng động viên quốc phòng nhằm chủ động đối phó với mọi tình huấn, tô chức tốt công tác huấn luyện cho mọi lực lượng([[60]](#footnote-61)).

**2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội**

An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo, không để bị động bất ngờ; triển khai phương án đối phó, xử lý có hiệu quả các tình huống kích động, gây rối, giữ vững ổn định an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

Các hoạt động tấn công, trấn áp các loại tội phạm, cùng với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và triển khai sâu rộng, góp phần kiềm chế tội phạm, giảm các vụ trọng án([[61]](#footnote-62)).

Công tác tuần tra, kiểm tra, xử lý các vụ vi phạm an toàn giao thông được tăng cường([[62]](#footnote-63)). Năm 2018, xảy ra 06 vụ tai nạn giao thông (tăng 04 vụ so với cùng kỳ năm 2017)[[63]](#footnote-64). Nguyên nhân gây tai nạn là đi không đúng phần đường và vi phạm các quy định về nồng độ cồn.

**3. Công tác đối ngoại**

- Thành lập Đoàn thăm, chúc tết lãnh đạo Đảng, chính quyền và nhân dân các huyện Tà Veng của tỉnh Ratanakiri nhân ngày mừng độc lập và ngày Tết cổ truyền của nhân dân Campuchia. Tạo điều kiện cho các ngành tham gia cùng đoàn công tác nhằm tăng cường các hoạt động giao lưu kinh tế - văn hóa – xã hội, góp phần tích cực vào việc củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị với huyện bạn. Tăng cường công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới, công tác tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an ninh khu vực biên giới.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc tại huyện. Trên địa bàn huyện đã đón 05 Đoàn nước nước ngoài đến thăm và làm việc: 01 Đoàn tham dự Lễ Tưởng niệm 50 năm - Ngày các anh hùng liệt sỹ 209 hy sinh tại Chư Tan Kra; 04 đoàn đến nghiên cứu lâm sinh, phát triển nông nghiệp, điều kiện xã hội trên địa bàn([[64]](#footnote-65)).

**V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

Năm 2018 là năm thứ ba (*năm giữa nhiệm kỳ*) thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. Ngay từ đầu năm, tập thể UBND huyện, các ngành, các cấp đã xây dựng chương trình hành động tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sát với tình hình thực tế của huyện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Đạt kết quả trên nhiều lĩnh vực, ước đạt và vượt 21/23 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh[[65]](#footnote-66). Do vậy, có thể thấy năm 2018 huyện Sa Thầy thành công trên các lĩnh vực.

Kinh tế Nông nghiệp đã có bước phát triển tốt, diện tích, năng suất các loại cây trồng được đảm bảo; Chăn nuôi đại gia súc đầu tư phát triển mạnh mẽ. Tiếp tục phát triển một số mô hình trồng cây công nghiệp; các làng khai thác thủy sản ven lòng hồ. Công nghiệp, xây dựng tăng trưởng khá, các nhà máy chế biến hoạt động có hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm tại địa phương và tạo đầu ra hình thành các ngành nông nghiệp phát triển. Dịch vụ, thương mại phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là phát triển hoạt động tín dụng. Công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và hàng hóa vi phạm quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm tiếp tục được triển khai quyết liệt. Công tác phòng chống thiên tai, quản lý bảo vệ rừng, tài nguyên khoáng sản được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn vượt dự toán; công tác quản lý đầu tư xây dựng được thắt chặt, không để phát sinh mới nợ đọng xây dựng cơ bản, thu nợ đọng thuế có chuyển biến tích cực.

Ngành Giáo dục & Đào tạo có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực, chất lượng giáo dục nâng lên, các trường chất lượng cao đã phát huy tác dụng làm động lực cho việc phát triển ngành giáo dục của huyện. Ngành y tế đã đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh của người dân, công tác vệ sinh an toàn thực phẩm triển khai quyết liệt, được người dân ủng hộ. Việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công được quan tâm đúng mức, đánh giá cao; chính sách về người nghèo, công tác giảm nghèo đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, đáp ứng được yêu cầu.

Tổ chức triển khai sắp xếp các đơn vị sự nghiệp được thực hiện và đảm bảo tiến độ. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo được giải quyết kịp thời, thực hiện theo quy định.

Quốc phòng an ninh cơ bản đảm bảo, không để xảy ra các vấn đề phức tạp trên địa bàn. Cải cách hành chính đã có nhiều chuyển biến tốt, vai trò trách nhiệm của người đứng đầu được nâng lên đáng kể; dịch vụ công được cải tiến, đáp ứng được yêu cầu của người dân. Việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được giải quyết kịp thời, đúng quy định.

**2. Hạn chế, thiếu sót và khó khăn, vướng mắc**

Bên cạnh những kết quả đạt được còn một số tồn tại, hạn chế như:

Sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn, chưa có giải pháp hiệu quả tạo đầu ra ổn định cho nông sản, công tác quy hoạch, thực hiện quy hoạch về nông nghiệp còn hạn chế; thực hiện việc triển khai trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc còn chậm. Công tác quản lý bảo vệ rừng, khoáng sản có nới chưa được tốt, còn để xảy ra vi phạm trên địa bàn; tình trạng vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn huyện diễn biến phức tạp; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm còn xảy ra một vài nơi; khai thác khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra trên địa bàn; tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản còn chậm; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án trọng điểm của tỉnh chưa đảm bảo tiến độ; vi phạm môi trường, an toàn thực phẩm vẫn còn xảy ra; kỷ luật, kỷ cương hành chính tuy được chú trọng thực hiện nhưng vẫn chưa triệt để; tai nạn giao thông xảy ra trên địa bàn chưa được kiềm chế.

**3. Nguyên nhân**

*Nguyên nhân khách quan:* Tình hình chung của kinh tế thế giới và trong nước gặp nhiều khó khăn, thách thức, thị trường không ổn; sự ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường tác động vào sản xuất và đời sống dân sinh. Một số chủ trương, chính sách còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ và không kịp thời. Địa bàn chia cắt, hiểm trở, giao thông đi lại khó khăn, lại nằm ở thế ngõ cụt, các nguồn đầu tư còn hạn chế, hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của huyện. Diện tích đất nông nghiệp rất ít, không đáp ứng được yêu cầu giải quyết đất sản xuất của người dân, trong khi đó diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ quá lớn, chiếm phần lớn diện tích của huyện nhưng chưa có chính sách hữu hiệu để giải quyết cho người dân ven vùng này ổn định đời sống, thoát nghèo. Chính sách thực hiện tái định cư lòng hồ thủy điện chưa phù hợp đối với người dân vùng này. Trình độ dân trí thấp, khả năng tích lũy vốn đầu tư trong dân chưa cao.

*Nguyên nhân chủ quan:* Năng lực và tinh thần trách nhiệm của một số cơ quan, các địa phương có nơi còn hạn chế, quan tâm, tận lực; công tác phối hợp giữa các cơ quan thiếu kịp thời. Tính năng động, sáng tạo trong việc quản lý điều hành và thích nghi với yêu cầu mới chưa cao. Tính trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn lớn.

**Phần thứ hai**

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI;**

**QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2019**

**I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phấn đấu tăng trưởng kinh tế khoảng 13% với cơ cấu hợp lý và đúng định hướng, chú trọng chất lượng tăng trưởng và tính bền vững. Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân gắn với giảm nghèo, giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Bảo vệ tài nguyên môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cải cách bộ máy. Giữ vững quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Củng cố và mở rộng quan hệ đối ngoại.

**II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Các chỉ tiêu kinh tế**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (*theo giá so sánh năm 2010*) đạt 13%.

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 37,87 triệu đồng.

- Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thuỷ sản: 31,0 - 32,0%; công nghiệp - xây dựng: 43 – 44%; thương mại - dịch vụ: 24 – 25%.

- Thu ngân sách nhà nước tại địa bàn 91.525 triệu đồng; Tổng chi cân đối ngân sách địa phương 366.217 triệu đồng.

- Tổng diện tích cây trồng: 27.296 ha:

+ Diện tích cây lương thực: 2.198 ha, trong đó: Lúa cả năm: 2.063 ha; ngô: 135 ha (*sản lượng lương thực: 9.151 tấn, trong đó: thóc 8.401 tấn*);

+ Cây có bột có củ (sắn): 7.100 ha (sản lượng: 108.530 tấn).

+ Cây công nghiệp hàng năm (*mía*): 100 ha.

+ Cây lâu năm: 17.773 ha, trong đó: Cà phê: 2.431 ha (*sản lượng:4.090 tấn*); Cao su: 11.968 ha (*sản lượng: 14.433 tấn*).

- Tổng đàn gia súc: 26.412 con, trong đó: Trâu: 535 con; Bò: 9.815 con; Lợn: 14.012 con; Dê: 2.050 con.

- Tổng sản lượng thuỷ sản: 714 tấn, trong đó: Sản lượng nuôi trồng: 361 tấn; sản lượng khai thác: 354 tấn.

**2. Các chỉ tiêu về xã hội**

- Dân số cuối năm: 52.201 người.

- Mức giảm tỷ lệ sinh: 1‰.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,48 %

- Số lao động được giải quyết việc làm tăng thêm trong năm: 100 lao động.

- Số hộ thoát nghèo: 654 hộ.

- Chỉ tiêu đào tạo nghề năm 2019: 350 lao động;

- Tổng số học sinh có mặt đầu năm trên địa bàn: 15.304 học sinh.

+ Mầm non: 4.140 học sinh (*Nhà trẻ: 512 cháu; Mẫu giáo: 3.680 cháu*).

+ Giáo dục phổ thông: 11.112 học sinh (*Tiểu học: 6.093 học sinh; THCS: 3.889 học sinh, trong đó học sinh trường dân tộc nội trú: 95 học sinh; THPT: 1.050 học sinh, trong đó học sinh trường dân tộc nội trú nội trú: 450 học sinh*).

- Tổng số giường bệnh: 125 giường, trong đó: Bệnh viện: 70 giường; Trạm y tế cấp xã: 55 giường.

- Gia đình văn hóa: Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa 61%, trong đó: 7.703 hộ được công nhận.

- Thôn, làng văn hóa: Trên 48 thôn, làng được công nhận và giữu vững danh hiệu thôn văn hóa, làng văn hóa 65%.

- Cơ quan, đơn vị doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa: Trên 45 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (53%).

**3. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh**

- Phấn đấu 100% xã, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

- Đạt 100% chỉ tiêu tuyển quân tỉnh giao, huấn luyện, động viên quân dự bị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng.

- Tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên bảo đảm đủ số lượng và chất lượng.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ về tai nạn giao thống xuống bằng hoặc thấp hơn của cả nước trên cả 3 tiêu chí: số vụ, số người chết và số người bị thương.

**II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2019, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XVI Đảng bộ huyện và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh giai đoạn 2016-2020, UBND huyện tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp chủ yếu sau đây:

**1. Về kinh tế**

***1.1. Nông lâm nghiệp, thủy sản***

- Tiếp tục phát triển toàn diện nông nghiệp đi vào chiều sâu, theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm; phát triển các loại cây trồng có lợi thế; đẩy mạnh thực hiện kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng cánh đồng lớn tạo điều kiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc và chất lượng các loại giống cây trồng, vật nuôi; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Tập trung nguồn lực thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, có giải pháp cụ thể về trách nhiệm của từng cấp (*huyện, xã*) trong việc thực hiện xây dựng nông thôn mới để thực hiện đạt chỉ tiêu đề ra.

- Tăng cường lựa chọn một số giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng; đẩy mạnh việc trồng xen canh, thâm canh. Thực hiện một số mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng gắn với công tác quản lý bảo vệ rừng; mô hình trồng cây ăn quả gắn với cây dược liệu, cây cà phê và xây dựng một số làng khai thác thủy sản tự nhiên tại một số xã lòng hồ thủy điện.Quy hoạch, đầu tư và phát triển các vùng trồng dược liệu tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ, trước mắt, ưu tiên đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu tập trung; xây dựng các chuỗi liên kết từ khâu trồng, thu hoạch, chế biến và phân phối dược liệu; tiếp tục thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp có tiềm lực, công nghệ, kinh nghiệm tham gia trồng, chế biến cây dược liệu.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tạo điều kiện đề người dân dễ dàng tiếp cận các nguồn vốn vay để trồng cây dược liệu dưới tán rừng, nhằm phát triển rừng bền vững gắn với đảm bảo sinh kế của người dân sống gần rừng; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, khai thác lâm sản trái phép.

- Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cây trồng; phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng tập trung gắn với bảo vệ môi trường và đi đôi với phòng, chống dịch bệnh; tận dụng các diện tích đất trống để trồng cỏ phục vụ chăn nuôi gia súc. Chú trọng phát triển nuôi thủy sản ở các lồng hồ thủy điện, các công trình thủy lợi.

***1.2. Công nghiệp – xây dựng***

- Nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, thế mạnh của ngành như: chế biến nông lâm sản, điện mặt trời, khai thác và chế biến khoáng sản, chế biến nông, lâm sản, dược liệu; sản xuất vật liệu xây dựng (*ưu tiên vật liệu xây dụng không nung*); phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Đẩy nhanh quá trình đầu tư xây dựng để đưa các dự án kết cấu hạ tầng thiết yếu tại cụm công nghiệp; khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống.

- Tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng, huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản để hoàn thành một số công trình trọng điểm như: Trung tâm văn hóa - thể thao huyện Sa Thầy; Khu sinh hoạt văn hóa thể thao cộng đồng huyện Sa Thầy; Đường giao thông kết nối phục vụ phát triển KTXH và đảm bảo QPAN từ xã Rờ Kơi huyện Sa Thầy đi xã Sa Loong huyện Ngọc Hồi (Gia đoạn 1)... và các dự án khai thác quỹ đất để thu hút đầu tư.

***1.3. Thương mại – dịch vụ***

- Hình thành mô hình thương mại - dịch vụ nông thôn, gắn với sản xuất, chế biến và lưu thông hàng hóa; tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe Nhân dân; thực hiện Chương trình bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh trong các dịp lễ, tết, nhằm đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi đầu cơ, gian lận thương mại, vi phạm về an toàn thực phẩm, vi phạm quy định về giá. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn, xử lý kịp thời hàng giả, hàng kém chất lượng, không để ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.Tăng cường công tác chống hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng nguy hại cho sức khoẻ con người; ngăn ngừa, xử lý hàng nhập lậu; tạo điều kiện để doanh nghiệp, cá nhân trong huyện sản xuất, tiêu thụ, tạo động lực cho sự phát triển kinh tế.

-Chủ động áp dụng các biện pháp kiểm soát hoạt động tín dụng để nâng cao hiệu quả và chất lượng. Tiếp tục ưu tiên cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh, khu vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các ngành kinh, tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của huyện; cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

***1.4. Thu, chi ngân sách***

- Tổ chức thực hiện tốt cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng tỉ trọng thu nội địa, tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Tiếp tục quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế.

- Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương; xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo chi tiết đối với từng nhiệm vụ trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ quy định, chủ động sắp xếp để cân đối cho nhiệm vụ mới phát sinh, triệt để tiết kiệm.

***1.5. Đầu tư phát triên***

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư. Ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng, cấp bách của huyện, các công trình có tính kết nối, lan tỏa phát triển giữa các địa phương, các ngành, lĩnh vực; các dự án khắc phục thiên tai, hạn hán, đảm bảo nguồn nước cho sinh hoạt; xây dựng nông thôn mới. Tập trung vốn chi trả các khoản nợ trong xây dựng cơ bản (*nếu có*), các khoản vốn ứng trước kế hoạch. Chủ động xây dựng các phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai các dự án đã được quy hoạch; cân đối ưu tiên bố trí vốn cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng cụm công nghiệp, trong đó có hệ thống xử lý nước thải. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Tăng cường thu hút đầu tư, huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại. Trong đó, tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, nhất là địa bàn thị trấn Sa Thầy để tương xứng với vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện; đầu tư hạ tầng thiết yếu như giao thông, đô thị tại các xã ĐBKK và các công trình hạ tầng để đối phó với biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Dự án điểm dân cư thôn 1, thị trấn Sa Thầy.

**2. Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó vói biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường**

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, xử lý dứt điểm về ô nhiễm môi truờng tại các khu vực khai thác khoáng sản, hoạt động chế biến mủ cao su, sản xuất tinh bột sắn,...; tăng cường quản lý việc cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, chất thải, khắc phục tình trạng ô nhiêm môi trường tại các khu dân cư, khu sản xuất tập trung, khu chăn nuôi, khu giết mổ gia súc, gia cầm, vệ sinh học đường, công sở trên địa bàn huyện, nhất là các trường học vùng sâu, vùng xa, trụ sở ủy ban cấp xã.

- Ngăn chặn hiệu quả việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo tác động môi trường. Không tham mưu cấp phép các dự án tiêu tốn nhiều năng lượng, khai thác khoáng sản không gắn với chế biến sâu, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ cao về gây ô nhiễm môi trường. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, nạn phá rừng, cháy rừng; phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường. Rà soát, đẩy nhanh tiến độ đo đạc địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và công động về sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh, tập trung vào chất thải nguy hại từ hoạt động y tế. Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả xấu do thiên tai gây ra.

**3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh**

- Tổ chức thực hiện có kết quả các chương trình, kế hoạch của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Đẩy mạnh triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện; khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính; kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp cấp huyện.

- Thực hiện nghiêm công tác thống kê, công bố các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư trên địa bàn huyện. Tăng cường rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan tới doanh nghiệp, người dân.

-Tiếp tục rà soát dự án đầu tư đã được cấp phép trên địa bàn huyện để kịp thời có giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đây nhanh tiến độ thực hiện;

- Thực hiện hiệu cuả việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn huyện. Tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, thủ tục hành chính, tập trung thu hút đầu tư các dự án, theo danh mục kêu gọi đầu tư đã ban hành.

**4. Về văn hóa – xã hội**

***4.1. Lao động - việc làm, giải quyết các vấn đề xã hội***

- Tập trung thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án đã ban hành tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; phát huy và nâng cao năng lực hoạt động giao dịch việc làm, góp phần tích cực kết nối cung - cầu lao động. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động để giải quyết việc làm và xóa đói giảm nghèo.

- Kịp thời thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. Thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo bền vững, nhất là đối với các xã ĐBKK, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện với trẻ em; ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em. Duy trì các mô hình, dự án về bình đẳng giới; lồng ghép các nhiệm vụ về bình đẳng giới vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tập trung nguồn lực nhằm thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia Bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020.

***4.2. Giáo dục – đào tạo***

- Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là giáo dục vùng sâu, vùng xa. Chú trọng việc huy động học sinh đến lớp, duy trì sĩ số học sinh, hạn chế tình trạng học sinh đi học không chuyên cần và bỏ học. Đổi mới công tác quản lý trường học, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

- Sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của các cơ sở đào tạo, giáo dục trên địa bàn. Làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, đào tạo. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đảm bảo đạt chuẩn về chất lượng, đáp ứng đủ về số lượng, cơ cấu.

***4.3. Dân số, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân***

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Phát triển hệ thống y tế và dịch vụ chăm sóc sức khỏe, thu hẹp sự chênh lậch về khả năng tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Chủ động theo dõi, phòng, chống, ngăn chặn sự lây lan các dịch bệnh lây nhiễm. Tăng cường các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn trong tiêm chủng và tăng tỷ lệ tiêm chủng. Duy trì mức sinh họp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các địch vụ y tế thiết yếu; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao công tác vệ sinh an toàn thực phẩm... Củng cố và phát triển mạng lưới phân phối và cung ứng thuốc. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là trong khám chữa bệnh, thanh toán BHYT và cung cấp các dịch vụ công trong lĩnh vực y tế. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ngành y; tiếp tục đổi mới toàn diện thái độ, phong cách phục vụ của cán bộ y tế, lấy người bệnh làm trung tâm và hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân, quản lý dược phẩm, mỹ phẩm và quản lý giá thuốc trên địa bàn huyện.

***4.4. Văn hóa – thể thao***

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong thời kỳ mới, nhất là các loại hình văn hóa vật thể và phi vật thể. Đầu tư nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng. Tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, ưu tiên đầu tư các thiết chế văn hóa trên địa bàn huyện. Phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng, phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp mà huyện có thế mạnh.Nâng cao chất lượng truyền thanh, truyền hình.

***4.5. Công tác dân tộc, tôn giáo***

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và thông tin sâu rộng về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến với đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai kịp thời và đầy đủ các chương trình, chính sách dân tộc như: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân tộc thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn, Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đấu tranh xóa bỏ "tà đạo Hà Mòn" trên địa bàn; kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tôn giáo trong việc thực hiện các hoạt động tôn giáo theo quy định của Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo.

**5. Phòng chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân**

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và đột xuất, chú trọng công tác tự kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm trong các lĩnh vực. Tập trung giải quyết nhanh chóng những bức xúc của Nhân dân; đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng. Công khai, minh bạch và thực hiện kiên quyết, đồng bộ các giải phảp phòng, chống tham nhũng.

**6. Về công tác thông tin truyền thông**

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, các ngành, chức sắc, chức việc, tín đồ, tôn giáo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng quy trình ISO trong công tác quản lý nhà nước; liên thông phần mềm eOffíce giữa các đơn vị, giữa huyện, tỉnh và các ngành; tích họp chữ ký số vào phần mềm eOffice.

**7. Quốc phòng an ninh và đối ngoại**

- Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; theo dõi nắm chắc tình hình biên giới, nội địa, ngoại biên, đặc biệt là trong các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương. Kịp thời phát hiện và xử lý có hiệu quả những vấn đề liên quan đến an ninh-chính trị. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", "bạo loạn, lật đổ" của các thế lực thù địch, phản động; không để xảy ra biểu tình, vượt biên, trốn đi nước ngoài trái phép, nhen nhóm hình thành tổ chức phản động.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Chủ động phát hiện, đấu tranh, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm tài nguyên, tệ nạn xã hội, trật tự an toàn giao thông.

Trên đây Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2018; phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019 của UBND huyện Sa Thầy./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - TT Huyện ủy;  - TT HĐND huyện;  - CT, các PCT UBND huyện;  - Đại biểu HĐND huyện;  - Các Ban của HĐND huyện;  - Lưu VT**NCL.** | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **(Đã ký)**  **Nguyễn Hữu Thạnh** |

1. () Trong đó: Lúa Đông xuân thực hiện 666 ha,vượt 2,14% kế hoạch, năng suất đạt 55,60 tạ/ha; Lúa nước vụ mùa ước thực hiện 797 ha, vượt 2,06% kế hoạch,năng suất ước đạt 51 tạ/ha; lúa rẫy 609 ha đạt 82,99% kế hoạch, năng suất ước đạt 12,5 tạ/ha; Cây Ngô 127 ha đạt 50,43% kế hoạch, sản lượng ước khoảng 562,5 tấn. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Cây Cà phê diện tích ước thực hiện là 2.331 ha (*diện tích trồng mới khoảng 737 ha*), vượt 268,55% kế hoạch, vượt 158,18% so cùng kỳ năm 2017; Cây Cao su diện tích ước thực hiện khoảng 11.968ha (*diện tích trồng mới 25,7ha*), vượt 0,25% kế hoạch và cùng kỳ năm 2017. [↑](#footnote-ref-3)
3. ()Thực hiện chuyển đổi 35,5 ha diện tích lúa nước thường xuyên bị khô hạn, thiếu nước nước sang trồng sắn tại xã Ya Xiêr và Rờ Kơi theo Đề án của tỉnh; Phối hợp với Công ty cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Măng Đen, triển khai trồng ngô sinh khối làm thức ăn chăn nuôi gia súc trên diện tích lúa thiếu nước vụ Đông Xuân 2017-2018 với diện tích 3,175 ha tại thị trấn Sa Thầy, năng suất 433 tạ/ha. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Triển khai cấp cây giống cho các hộ dân Chương trình 102 trên địa bàn các xã, thị trấn: Cây Điều: 20.830 cây/265 hộ, Cây Cà phê: 10.088 cây/166 hộ, Lúa giống HT1: 26.047 kg/1.179 hộ, Cây Sầu riêng: 4.302 cây/754 hộ, Cây Xoài ghép: 122 cây/25 hộ, Cây Mít ghép: 912 cây/178 hộ, Cây Bơ Booth: 453 cây/63 hộ, Giống Ngô: 744 kg/145 hộ; Mô hình trồng cây Sa nhân tím dưới tán rừng 18.000 cây giống/15 ha/10 hộ; Mô hình trồng cây Sâm cau 12.000 cây giống/0,15 ha/5 hộ; Mô hình trồng cây Cà phê vối 16.800 cây giống/14 ha/14 hộ; Mô hình trồng cây bạch đàn 59.400 cây giống/45 ha/45 hộ… [↑](#footnote-ref-5)
5. () Trong đó: Đàn Trâu 534 con, sản lượng thịt xuất chuồng đạt 43 tấn; đàn Bò 9.448 con, sản lượng thịt xuất chuồng đạt 368 tấn; đàn heo 14.001 con sản lượng thịt xuất chuồng đạt 1.679 tấn; đàn dê 2.035 con, sản lượng thịt xuất chuồng đạt 14 tấn. [↑](#footnote-ref-6)
6. () Trong đó: sản lượng nuôi trồng ước đạt 322 tấn, sản lượng khai thác ước đạt 351 tấn. [↑](#footnote-ref-7)
7. () Chữa trị khỏi bệnh cho 35 con bò và tổ chức tiêu hủy bắt buộc 46 con heo theo quy định. [↑](#footnote-ref-8)
8. () Gồm: 05 chốt liên ngành do huyện thành lập tại Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 và Quyết định 2509/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 11 năm 2018; 04 chốt còn lại do UBND xã Mô Rai (03 chốt) và UBND xã Rờ Kơi(01 chốt) thành lập [↑](#footnote-ref-9)
9. () Trong đó: Hạt Kiểm lâm huyện tổ chức 04 đợt/ 66 lượt người tham gia; Kiểm lâm địa bàn các xã tổ chức được 18 đợt/187 lượt người tham gia; các đơn vị chủ rừng tự tổ chức tuần tra, kiểm tra trên lâm phần quản lý 2.942 đợt/6.496 lượt người tham gia. [↑](#footnote-ref-10)
10. () Hạt Kiểm lâm huyện đã phối hợp UBND các xã, thị trấn tổ chức 31 buổi tuyên truyền về Luật bảo vệ và phát triển rừng/ 1.656 lượt người tham gia; Đài phát thanh-truyền hình huyện tổ chức 06 cuộc tuyên truyền trên đài phát thanh; ngành chức năng đã phối hợp với Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tổ chức tuyên truyền 04 cuộc/598 lượt người tham gia; các đơn vị chủ rừng đã tổ chức được 136 cuộc tuyên truyền với 6.874 lượt người tham gia; Ngoài ra Hạt Kiểm lâm VQG Chưmomray hàng tháng duy trì sinh hoạt câu lạc bộ xanh với 09 trường trung học cơ sở của các xã vùng đệm với 290 lượt học sinh tham gia. [↑](#footnote-ref-11)
11. () Khai thác rừng trái phép 11 vụ/ 216,601 m3 gỗ quy tròn các loại; Vận chuyển lâm sản trái pháp luật: 02 vụ/ 1,161 m3 gỗ quy tròn các loại; Mua, bán, cất giữ, chế biến, kinh doanh lâm sản trái với các quy định của Nhà nướ: 03 vụ/13,199 m3 gỗ quy tròn các loại, 30 kg hạt ươi khô; Vi phạm các quy định chung của Nhà nước về BVR: 01 vụ. [↑](#footnote-ref-12)
12. () Hỗ trợ triển khai các công trình cơ sở hạ tầng 2,62 tỷ đồng; hỗ trợ 100 triệu đồng di dời 5 hộ dân ở làng Rẽ, xã Mô Rai). [↑](#footnote-ref-13)
13. () Sản lượng sản xuất tinh bột sắn của hai nhà máy: Vina và Tinh bột sắn Kon Tum ướt đạt 85.528 tấn, vượt 7,58% kế hoạch và vượt 8,26% so cùng kỳ. Sản lượng sản xuất của các nhà máy chế biến mủ cao su ước đạt 13.215 tấn, đạt 100% kế hoạch, vượt 21,12% so cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-14)
14. () Trong 10 tháng đầu năm, Ban chỉ đạo 389 huyện đã tổ chức 16 đợt kiểm tra/104 cơ sở sản xuất kinh doanh, qua kiểm tra phát hiện 27 cơ sở vi phạm, đã ra quyết định xử phạt 6 cơ sở/24 triệu đồng và nhắc nhở 21 cơ sở. Đoàn công tác liên ngành, Tổ công tác đặc biệt đã tiến hành kiểm tra 626 lượt cơ sở, qua kiểm tra phát hiện 37 cơ sở vi phạm; đã ra quyết định xử phạt 37 cơ sở/23,75 triệu đồng, nhắc nhở 73 cơ sở; tiêu hủy 115,2 kg thực phẩm không đảm bảo; 45,46 lít thực phẩm lỏng hết hạn sử dụng (*nước ngọt*).. [↑](#footnote-ref-15)
15. () Năm 2016: 2.280 triệu đồng, năm 2017: 2.280 triệu đồng, năm 2018: 1.600 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-16)
16. () Chi nhánh ngân hàng NN & PTNT: 302.085 triệu đồng; Phòng Giao dịch NH CSXH: 258.002 triệu đồng; Phòng Giao dịch ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 25.000 triệu đồng; Phòng Giao dịch ngân hàng Ngoại thương Việt Nam: 9.166 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-17)
17. () Chi nhánh ngân hàng NN & PTNT: 56.508 triệu đồng; Phòng Giao dịch NH CSXH: 5.036 triệu đồng; Phòng Giao dịch ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam8.000 triệu đồng. Phòng Giao dịch ngân hàng Ngoại thương Việt Nam: 2.157 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-18)
18. () Chi nhánh ngân hàng NN & PTNT: 585.798 triệu đồng; Phòng Giao dịch NH CSXH: 257.233 triệu đồng; Phòng Giao dịch ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: 111.000 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-19)
19. () Tổng số hộ nghèo đầu năm 3.383 hộ, số hộ nghèo giảm trong năm 919 hộ, số hộ phát sinh trong năm 166 hộ, số hộ tái nghèo 07 hộ. [↑](#footnote-ref-20)
20. () Năm 2018 UBND tỉnh giao cho huyện Sa Thầy đào tạo 337 chỉ tiêu; số chỉ tiêu UBND huyện phê duyệt giao cho Trung tâm GDNN-GDTX đào tạo 13 lớp/ 362 chỉ tiêu. Tính đến 31/10/2018, đã mở 12 lớp/ 328 học viên học nghề nông nghiệp (Học nghề Trồng và chăm sóc cà phê vối: Xã Rờ Kơi 02 lớp/ 42 học viên, xã Hơ Moong: 01 lớp/22 HV, xã YaLy: 01 lớp/23 học viên; Nghề Nuôi và trị bệnh cho trâu – bò: Xã Sa Sơn 1 lớp/20 học viên; Nghề Cạo mủ cao su: Xã Ya Tăng 02 lớp/65 học viên, xã Hơ Moong: 01 lớp/23 học viên, xã Ya Xiêr: 04 lớp/133 học viên). [↑](#footnote-ref-21)
21. () Phối hợp với với Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Kon Tum tổ chức 02 lần hội nghị phổ biến chính sách bảo hiểm thất nghiệp và tư vấn giới thiệu việc làm cho người lao động có nhu cầu việc làm, chưa có việc làm đợt có 750 lượt học sinh trường THPT Quang Trung, trường PTDTNT Sa Thầy và đoàn viên, thanh niên, người lao động các xã Sa Bình, Ya Ly, Ya Xiêr, Ya Tăng, Sa Sơn, Sa Nhơn, Thị trấn, Hơ Moong tham gia. [↑](#footnote-ref-22)
22. () Đã chi trả tổng cộng 7.304.577 triệu đồng cho 328 đối tượng người có công cách mạng; đã chi trả 5.113.215 triệu đồng cho 1.362 đối tượng BTXH đang quản lý;Hỗ trợ đột xuất 104.523.000 triệu đồng/09 gia đình có nhà bị tốc mái, hư hỏng nặng do thiên tai gây ra... [↑](#footnote-ref-23)
23. () Hiện có 1.362 đối tượng BTXH đang quản lý; ban hành Quyết định trợ cấp xã hội cho 170 đối tượng thuộc diện BTXH theo Nghị định 136. Hỗ trợ đột xuất sửa nhà: 104,523 triệu đồng/ 09 hộ gia đình có nhà bị tốc mái, hư hỏng nặng do thiên tai gây ra... [↑](#footnote-ref-24)
24. () Tổng số hộ nghèo đầu năm 3.383 hộ, số hộ nghèo giảm trong năm 919 hộ, số hộ phát sinh trong năm 166 hộ, số hộ tái nghèo 07 hộ. [↑](#footnote-ref-25)
25. () Trong đó: Giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng 62: 10 hồ sơ; mai táng phí cho thân nhân người có công: 02 hồ sơ; Cấp thẻ BHYT cho đối tượng 62: 94 hồ sơ; Cấp thẻ BHYT cho đối tượng 49: 18 hồ sơ; Cấp thẻ BHYT cho TNNLS: 06 hồ sơ; Cấp thẻ BHYT cho đối tượng: 01 hồ sơ; Đề nghị làm lại thẻ thương binh: 01 hồ sơ; Giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng 290: 03 hồ sơ; Giải quyết 01 hồ sơ cho đối tượng tham gia kháng chiến, nhiễm chất độc hóa học. [↑](#footnote-ref-26)
26. () Tổng số đã cấp 1.228 thẻ có giá trị sử dụng, trong đó: Đối tượng người có công: 249thẻ; Đối tượng Thân nhân người: 28 thẻ; Đối tượng Thân nhân liệt sĩ: 44 thẻ; Đối tượng Cựu chiến binh: 38 thẻ; Đối tượng 290, 62: 869 thẻ. [↑](#footnote-ref-27)
27. () Quà của Chủ tịch nước, Chủ tịch tỉnh và Chủ tịch huyện cho đối tượng Người có công là446 suất quà trị giá 92,8 triệu đồng; Trao 04 suất quà (gồm 500.000 đồng tiền mặt và 5 mét vải lụa) cho Người cao tuổi từ 100 tuổi trở lên do Chủ tịch nước tặng; Trao 19 suất quà (Mỗi suất gồm 300.000 đồng tiền mặt và 01 hộp quà trị giá 100.000 đồng) cho Người cao tuổi từ 90 tuổi trở lên do Chủ tịch UBND huyện Sa Thầy tặng. Tặng quà trẻ em khó khăn: khăn 60 suất với tổng số tiền 12 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-28)
28. () Nguồn kinh phí vận động đóng góp Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" là 180 triệu đồng và kinh phí ủy quyền của Trung ương 300 triệu đồng và kinh phí địa phương là 1.750 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-29)
29. ()Trao học bổng cho 50 trẻ em dân tộc thiểu số có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy; Cấp học bổng, xe đạp cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học lực khá, giỏi nhân dịp Tết Trung thu năm 2018 từ Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh Kon Tum cụ thể: Nguồn quỹ khuyến học Việt Nam: 70 suất/70 triệu đồng(*mỗi suất trị giá 1 triệu đồng);* Nguồn quỹ Hội Bảo vệ trẻ em và người khuyết tật tỉnh Kon tum: 10 suất trị giá 10 triệu đồng*(mỗi suất 1 triệu đồng);* Qũy Bảo trợ trẻ em tỉnh: 20 suất với tổng giá trị 14 triệu đồng *(mỗi suất trị giá 700 ngàn đồng);* Qũy bảo trợ người khuyết tật tỉnh Kon Tum: 15 xe đạp cho 15 em có hoàn cảnh khó khăn;Qùa bằng hiện vật từ qũy Bảo trợ trẻ em huyện: 60 suất với tổng trị giá 12 triệu đồng *(200 ngàn đồng/ suất).* Số điểm tổ chức Tết Trung thu 67 điểm, số trẻ em tham dự trên21.000 trẻ, kinh phí tổ chức tặng quà cho trẻ em trên 300 triệu đồng. Tặng quà Tết trung thu Quỹ bảo trợ trẻ em huyện tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: 70 suất trị giá 21 triệu đồng; các ngành, UBND các xã, thị trấn đã tổ chức được 93 điểm, với 29.732 lượt trẻ em tham gia, tổng kinh phí hoạt động: 620,27 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-30)
30. () Trong đó:Bậc Mầm non4.164 cháu; bậc tiểu học 5.543 học sinh; bậc Trung học cơ sở3.422 học sinh (bao gồm 92 học sinh trường Dân tộc nội trú huyện); Bậc THPT 789 học sinh (*Trường THPT Quang Trung 499 học sinh; Trường Dân tộc nội trú huyện 290 học sinh*). [↑](#footnote-ref-31)
31. () Năm học 2017-2018: Tỉ lệ huy động trẻ ra nhà trẻ: 16,9% (tăng 0,6% so với năm học 2016 – 2017); mẫu giáo: 94,9%; (tăng 1,4% so với năm học 2016 – 2017). Riêng trẻ 5 tuổi đạt tỉ lệ 99,1% (tăng 0,1% so với năm học 2016 – 2017); học sinh 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% và trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học, đạt tỷ lệ 98,4%; tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98,5%. Cấp THCS tỷ lệ học sinh xét tốt nghiệp đạt 100% (trong đó tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt khá giỏi chiếm 39,6%).Riêng đối với học sinh DTTS: Cấp mầm non đã tổ chức nghiệm thu và bàn giao trẻ 5 tuổi DTTS lên lớp 1 tỷ lệ đạt 100%. Cấp tiểu học: tỷ lệ học sinh DTTS hoàn thành chương trình lớp học đạt tỷ lệ 96%; học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98,2%. [↑](#footnote-ref-32)
32. () Đối với cấp THCS: Học sinh lớp 9 giỏi các môn văn hóa có 58 em đạt giải cấp huyện(03 giải nhất; 08 giả nhì; 17 giải ba và 30 giải khuyến khích) và 22 em đạt giải cấp tỉnh (03 giải Nhì, 09 giải Ba và 10 giải khuyến khích). [↑](#footnote-ref-33)
33. () Đã hoàn thành tu sửa, bàn giao đưa vào sử dụng các công trình, hạng mục công trình: Tu sửa 17 phòng học, xây mới 8 phòng học tại 10 trường học với kinh phí 4.062 triệu đồng; Triển khai mua sách giáo khoa, vở, dụng cụ học tập cho học sinh thuộc hộ nghèo theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Chính phủ năm học 2018-2019, với tổng kinh phí 303,567 triệu đồng. Ngoài ra ngành giáo dục đã phối hợp với Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Kon Tum cấp 52.846 cuốn vở cho học sinh các xã được hưởng dịch vụ môi trường rừng; [↑](#footnote-ref-34)
34. () Sửa chữa nâng cấp và xây mới 29 nhà vệ sinh (*sửa chữa 16 nhà, xây mới 13 nhà*), với tổng kinh phí 2.600 triệu đồng; xây mới và sửa chữa 11 giếng nước (*xây mới 3 cái, sữa chữa 08 cái*), với tổng kinh phí 187 triệu đồng; xây nhà hiệu bộ, sân bê tông, cổng, tường rào và các công trình phụ trợ... với tổng kinh phí 1.709,2 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-35)
35. () Mầm non Hoa Sen, Mầm Non Sao Mai, Tiểu học Trần Phú, THCS Lý Tự Trọng. [↑](#footnote-ref-36)
36. () Huy động sách vở, đồ dùng học tập cho các em học sinh thuộc diện hộ nghèo. Rà soát kiểm tra cơ sở vật chất trường, lớp, phòng học, thiết bị dạy học, thiết bị phụ vụ các hoạt động vui chơi sinh hoạt, giấy vở, sách giáo khoa cho học sinh đảm bảo đủ điều kiện dạy học; kịp thời thay thế, khắc phục, đảm bảo môi trường nhà trường an toàn trước khi khai giảng năm học mới. [↑](#footnote-ref-37)
37. () Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp1 đạt 100%. [↑](#footnote-ref-38)
38. () Năm học 2018-2019 toàn huyện có 48 trường/591 lớp/14.885 học sinh *(46 trường công lập và 02 trường dân lập)*. Trong đó: Mầm non 17 trường/ 177 lớp/ 4.144 học sinh; Tiểu học: 15 trường/250 lớp/5.913 học sinh; THCS: 15 trường/129 lớp/3.630 học sinh; Trường Dân tộc nội trú 17 lớp/ 524 học sinh (*THCS 3 lớp/ 91 học sinh; PTTH 14 lớp/ 433 học sinh*); Trường PTTH Quang Trung 18 lớp/ 588 học sinh. [↑](#footnote-ref-39)
39. () Tại Trung tâm Y tế huyện: tổng số lượt khám chữa bệnh 24.680 lượt (đạt 123,8%KH), trung bình ngày điều trị một bệnh nhân 6,95 ngày, công suất sử dụng giường bệnh 133,3%... Tại phòng khám ĐKKV: tổng số lượt khám chữa bệnh 7.849 lượt, trung bình ngày điều trị một bệnh nhân 3,9 ngày, công suất sử dụng giường bệnh 13%. Trạm Y tế xã: tổng số lượt khám chữa bệnh 25.175 lượt (đạt 83,9%KH)… [↑](#footnote-ref-40)
40. () UBND huyện đã kiểm tra 100% xã, thị trấn về việc triển khai phòng chống sốt xuất huyết. Một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mắc trong năm giảm hơn so với năm 2016 như bệnh sốt xuất huyết mắc 27 ca giảm 83 ca so với năm 2016, số ổ dịch từ 10/11 xã, thị trấn giảm còn 6 xã, thị trấn. Ngoài ra bệnh quai bị, thủy đậu , tay-chân-miệng và một số bệnh khác tỷ lệ mắc cũng giảm hơn so với năm 2016; [↑](#footnote-ref-41)
41. () Tỷ lệ cán bộ y tế có trình độ Đại học, sau Đại học không ngừng tăng lên. Có trên 7 bác sỹ/1 vạn dân: (*năm 2011: 4,6 bác sỹ/ 1 vạn dân*). 100% số xã có bác sỹ (*đạt mục tiêu đề ra*); 100% thôn, làng có nhân viên y tế hoạt động. [↑](#footnote-ref-42)
42. () Đến 31/10/2018 Tại Trung tâm Y tế huyện: tổng số lượt khám chữa bệnh 28.017 lượt, đạt 140,5% KHN, trung bình ngày điều trị một bệnh nhân 6,95 ngày, công suất sử dụng giường bệnh 109,1%; Tại phòng khám ĐKKV: tổng số lượt khám chữa bệnh 3,325 lượt. Trạm Y tế xã: tổng số lượt khám chữa bệnh 28,173 lượt đạt 90.8%KH. [↑](#footnote-ref-43)
43. () UBND huyện đã tổ chức và chỉ đạo kiểm tra 100% xã, thị trấn về việc triển khai phòng chống sốt xuất huyết. Một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm mắc trong năm 2018 giảm hơn so với năm 2017 như: Quai bị, thủy đậu, tay-chân-miệng và một số bệnh khác. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết lại tăng 44 ca so với cùng kỳ năm 2017. UBND huyện đã chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống và điều trị kịp thời các ca mắc sốt xuất huyết, phun xử lý ổ dịch không để dịch lây lan trên diện rộng. [↑](#footnote-ref-44)
44. () Tỷ lệ cán bộ y tế có trình độ đại học, sau đại học không ngừng tăng lên. Có trên 7 bác sỹ/1 vạn dân: (*năm 2011: 4,6 bác sỹ/ 1 vạn dân*). 100% số xã có bác sỹ (*đạt mục tiêu đề ra*); 100% thôn, làng có nhân viên y tế hoạt động. [↑](#footnote-ref-45)
45. () Tổ chức Chương trình văn nghệ “mừng Đảng, mừng Xuân Mậu Tuất 2018” đêm giao thừa; triển khai lớp truyền dạy dệt thổ cẩm tại xã Ya Tăng; phối hợp với các phòng liên quan của Sở VHTT&DL tổ chức Lễ trao tặng 01 bộ cồng chiêng và mở lớp truyền dạy tại thôn Đăk Tăng (Sa Nghĩa). Phối hợp Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng (Sở VH,TT&DL) triển khai công tác chiếu phim phục vụ nhân dân tại các xã Rơ Kơi, Sa Nhơn, Sa Bình. Cử đội nghệ nhân dân tộc Gia- rai thuộc làng Chốt, thị trấn Sa Thầy tham gia Lễ hội Tràng An - Ninh Bình năm 2018. Thành lập Đoàn nghệ thuật quần chúng huyện Sa Thầy tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Kon Tum lần thứ VIII năm 2018; tham gia các chương trình văn hóa, văn nghệ dân gian tại Lễ Tưởng niệm 50 năm các chiến sỹ Trung đoàn 209 hy sinh tại Chư Tan Kra; Lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ và khánh thành công trình Nhà bia chiến tích Sư đoàn 320 điểm cao 1015-1049 tại xã Rờ Kơi.Kiểm tra, đánh giá hiện trạng Di tích lịch sử Điểm cao 995 - Chư Tan Kra; thực hiện tôn tạo (sửa chữa nhỏ bên trong khuôn viên Di tích, làm sân trước cổng di tích, san ủi mặt bằng khu vực bảo vệ,…). Phối hợp Tổ chức Triển lãm bản đồ và trưng bày tư liệu Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam- Những bằng chứng lịch sử và pháp lý tại huyện năm 2018, thu hút 2.175 lượt người đến tham quan. [↑](#footnote-ref-46)
46. () Tổ chức Hội đua thuyền Độc mộc mùa Xuân huyện Sa Thầy lần thứ II năm 2018 (gồm 6 đoàn với 48 VĐV, có sự tham gia của Đoàn VĐV xã Kroong; thu hút sự tham gia hưởng ứng, cổ vũ của khoảng 2.000 người); Đoàn VĐV xã Sa Bình tham gia Hội Đua thuyền Độc mộc truyền thống mùa Xuân tỉnh Kon Tum năm 2018. Kết quả đạt giải Nhất, Nhì, Ba các nội dung cá nhân và giải Nhất toàn đoàn.

    + Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2018 có 9/11 xã, thị trấn tham gia, thu hút sự hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo người dân trên địa bàn.

    + Đưa đoàn vận động viên tham gia Đại hội TDTT tỉnh Kon Tum lần thứ VI năm 2018. Kết quả đạt 2 HCV, 3 HCB, 4 HCĐ, xếp hạng 8/15 toàn đoàn.

    + Tổ chức thành công Giải Cầu lông (nam- nữ) toàn huyện với sự tham gia của 15 VĐV, chào mừng kỷ niệm 43 năm- Ngày giải phóng tỉnh Kon Tum (16/3/1975- 16/3/2018); Giải bóng chuyền Nam, Nữ toàn huyện, chào mừng kỷ niệm 43 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018), với 17 đội tham dự; Giải Cờ tướng toàn huyện năm 2018 với 22 vận động viên, đã thu hút sự cổ vũ nhiệt tình của đông đảo nhân dân. [↑](#footnote-ref-47)
47. () Triển khai công tác tuyên truyền trực quan trên hệ thống pa- nô toàn huyện mừng Xuân, mừng Đảng; Kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 43 năm Giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2018) và Ngày Quốc tế Lao động 1/5; Kỷ niệm 73 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám (19/8/1945-19/8/2018) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2018) (gần 900 m2).

    + Xây dựng chương trình, tổ chức tuyên truyền trên xe loa lưu động đến các thôn, làng (Nội dung: Bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo; an toàn giao thông; an toàn vệ sinh thực phẩm; Ngày Quốc tế Hạnh phúc; Ngày Gia đình Việt Nam; Luật Quảng cáo; phòng, chống lũ bão, giảm nhẹ thiên tai …).

    + Triển khai 02 đợt tuyên truyền trên hệ thống xe loa lưu động; In ấn gần 160m2 băng rôn cấp đến các xã, thị trấn tuyên truyền hưởng ứng Ngày Quốc tế Hạnh phúc (20/3), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6) và Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình năm 2018. Gắn tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của các sự kiện với công tác phòng chống bạo lực gia đình và thực hiện bình đẳng giới. Phối hợp với Đài TT-TH huyện xây dựng chương trình phát sóng các chuyên mục tuyên truyền về Ngày Quốc tế hạnh phúc và Ngày Gia đình Việt Nam.

    + Triển khai Đề án truyền thông Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” năm 2018*;* xây dựng chương trình truyền thông bằng xe loa phóng thanh 11 buổi/40 giờ tại các khu dân cư trên địa bàn huyện. [↑](#footnote-ref-48)
48. () Toàn huyện có 01 trung tâm văn hoá, thể thao; 01 sân bóng đá, 02 sân bóng chuyền; 01 sân tennis. Cấp xã có 05 nhà văn hoá- khu thể thao; 30 nhà văn hoá thôn, hội trường thôn và 37 nhà rông; 87 sân bóng đá, bóng chuyền; 35 sân cầu lông, bóng bàn, bi a…. [↑](#footnote-ref-49)
49. () Phát hiện 03 trường hợp vi phạm, lập biên bản kiểm tra và nhắc nhở, chấn chỉnh các chủ cơ sở kinh doanh chấp hành đúng các quy định của pháp luật. [↑](#footnote-ref-50)
50. () Tháo dỡ một bảng quảng cáo 50 m2 cũ rách không bảo đảm mỹ quan (Bảng Pa-nô đầu cầu sông Pô-cô); huy động gần 150 người tham gia xóa bỏ, tháo dỡ trên 700 bảng, biển, áp phích,…quảng cáo, rao vặt không đúng quy định. [↑](#footnote-ref-51)
51. () Đề án thành lập Ban Quản lý cụm công nghiệp và đầu tư xây dưng huyện; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; [↑](#footnote-ref-52)
52. () Quyết định nâng lương cho 260 trường hợp; Chuyển xếp ngạch lương theo trình độ chuyên môn đối với 07 cán bộ, công chức cấp xã; Quyết định nghỉ hưu, thôi việc cho 13 cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định hết thời gian tập sự và bổ nhiệm ngạch chuyên viên cho 07 công chức cấp xã. Cử 111 cán bộ, công chức cấp xã tham gia các lớp bồi dưỡng năm 2018; 82 CBCC tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN ngạch chuyên viên và chuyên viên chính; 03 đồng chí lãnh đạo tham gia khóa bồi dưỡng lãnh đạo cấp huyện; cử 33 CBCC cấp xã tham gia bồi dưỡng chứng chỉ tiếng DTTS do Sở Nội vụ tổ chức (mở tại huyện Sa Thầy);cử 02 công chức tham gia lớp tập huấn công tác tham mưu xây dựng kế hoạch CCHC; 17 CBCC tham gia Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. [↑](#footnote-ref-53)
53. () Thị trấn Sa Thầy, Sa Sơn, Sa Nhơn, Sa Bình, Hơ Moong, Ya Xiêr, Ya Tăng, Sa Nghĩa và Mô Rai. [↑](#footnote-ref-54)
54. () Trên địa bàn huyện mở được 167 cuộc PBGDPL trực tiếp với 24.935 lượt người tham gia; số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí là 188 bản tiếng việt; số lượng tin, bài về pháp luật được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng là 08 tin, bài; số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã là 175 lần.

    Trong đó: Cấp huyện: mở được 04 cuộc PBPL trực tiếp với 593 lượt người tham gia; số tài liệu PBGDPL được phát hành miễn phí là 34 bản tiếng việt; số lượng tin, bài về pháp luật được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng là 08 tin, bài. Cấp xã mở được 163 cuộc PBGDPL trực tiếp với 24.342 lượt người tham gia; số tài liệu được phát hành miễn phí là 154 bản bằng tiếng việt; số lần phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh xã là 175 lần). [↑](#footnote-ref-55)
55. () Thay đổi hộ tịch cho 46 trường hợp; Cải chính hộ tịch cho 116 trường hợp; xác định lại dân tộc cho 04 trường hợp; Bổ sung hộ tịch cho 32 trường hợp; Nhận cha, mẹ, con 27 trường hợp; Giám hộ 01 trường hợp; Ghi vào sổ các thay đổi hộ tịch là 49 trường hợp; Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho 401 trường hợp. UBND các xã, thị trấn đã đăng ký khai sinh 1.286 trường hợp; Đăng ký kết hôn 376 cặp (đăng ký kết hôn lần đầu 361 cặp; độ tuổi trung bình nam 25 tuổi và nữ 23 tuổi); Đăng ký khai tử 202 trường hợp. [↑](#footnote-ref-56)
56. () Lĩnh vực đất đai: 69 đơn, chiếm tỷ lệ 47,2%; chính sách xã hội: 03 đơn, chiếm tỷ lệ 2,05%; lĩnh vực khác: 74 đơn, chiếm tỷ lệ 50,6%. [↑](#footnote-ref-57)
57. () Thanh tra công tác quản lý ngân sách tại phòng GD&ĐT huyện; Thanh tra công tác quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tại Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện; Thanh tra công tác quản lý ngân sách, về chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực quản lý đất đai tại UBND xã Sa Nghĩa; Thanh tra việc quản lý, quá trình xử dụng đất, việc chấp hành các quy định của Luật Đất đai đối với phần diện tích đã được nhà nước giao cho 16 hộ gia đình, cá nhân trú tại Làng Kênh xã Mô Rai để thực hiện Dự án giao đất trống đồi núi trọc thuộc vùng đệm Vườn Quốc gia Chưmomray;Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Sa Nhơn; Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Ya Ly; Thanh tra việc thực hiện lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 – 2015) của 11 xã, thị trấn trên địa bàn huyện tại Phòng TN&MT huyện; thanh tra công tác quản lý sử dụng nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác tại Đài truyền thanh, truyền hình huyện; Thanh tra công tác Quản lý và sử dụng đất đai tại thửa đất số 14, 16, 20, Tờ bản đồ 37 đường Cù Chính Lan, thị trấn Sa Thầy; thanh tra công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Cạn, thôn 1, thị trấn sa Thầy tại phòng Tài nguyên & Môi trường huyện; Thanh tra công tác quản lý ngân sách và nguồn vốn khác tại tại trường THCS Hai Bà Trưng, xã Sa Bình. [↑](#footnote-ref-58)
58. () Kiểm tra việc quản lý đất công ích trên địa bàn xã Hơ Moong và xã Rờ Kơi. [↑](#footnote-ref-59)
59. () Số công dân nhập ngũ nghĩa vụ quân sự 70 công dân, số Công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2018 là 06 công dân. [↑](#footnote-ref-60)
60. () Tổ chức huấn luyện cho cán bộ SQ, QNCN trong cơ quan và đại đội 187 cho 36 đồng chí, kết quả đạt loại Khá; huấn luyện cho DQ-TV 159 đ/c, kết quả đạt loại Khá; lực lượng dân quân tự vệ cơ sở 756 đồng chí, đạt 87,6%; tổ chức huấn luyện và luyện tập chuyển TTSSCĐ, các phương án chiến đấu tại chỗ, phòng chống cháy nổ cho cán bộ cho cơ quan với quân số tham gia 113đ/c đạt 94,96% kế hoạch giao; huấn luyện đại đội BB187 đối tượng nhập ngũ năm 2017, quân số huấn luyện 69/75đ/c, thời gian huấn luyện đạt 98%; huấn luyện bổ sung các loại ungs trong biên chế của Ban Chỉ huy Quân sự huyện 75/75đ/c; huấn luyện dân quân cơ động của huyện 52đ/c, huấn luyện cối 82 cho 20 đ/c; huấn luyện khung B quân số tham gia 62/64 đ/c. [↑](#footnote-ref-61)
61. () Vi phạm pháp luật trật tự xã hội: Phát hiện 47 vụ - 93 đối tượng. Trong đó: Vi phạm pháp luật trật tự xã hội: 36 vụ - 66 đối tượng; Vi phạm pháp luật về ma túy 07 vụ - 24 đối tượng; Vi phạm pháp luật về kinh tế 04 vụ - 03 đối tương. [↑](#footnote-ref-62)
62. () Qua công tác tuần tra kiểm soát phát hiện 709 trường hợp vi phạm, tạm giữ 378 xe mô tô, 01 xe gắn máy; 309 giấy tờ xe các loại. Ra quyết định xử phạt VPHC 646 trường hợp, trong đó: Phạt cảnh cáo: 10 trường hợp, phạt tiền 636 trường hợp, nộp Ngân sách Nhà nước 415.415.000 (Bốn trăm mười lăm triệu, bốn trăm mười lăm nghìn đồng), tạm giữ 378 xe mô tô; 01 xe gắn máy; 309 giấy tờ xe các loại. [↑](#footnote-ref-63)
63. () Hậu quả: Chết 07 người, bị thương 02 người, hư hỏng 08 xe môtô (tăng 05 người chết, 06 xe mô tô so với cùng kỳ năm 2017). [↑](#footnote-ref-64)
64. () Đoàn Trường ĐH Lâm nghiệp - Bộ NNPTNT xin đưa chuyên gia nước ngoài đến điều tra, thu thập số liệu tại huyện; Trường ĐH Lâm nghiệp xin chuyên gia nước ngoài đến điều tra, thu thập số liệu mẫu thực vật (cây dó trầm ) tại huyện; Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam xin cho người nước ngoài đến làm việc tại Vườn quốc gia Chưmomray; Đoàn UNICEF và Đoàn tài trợ Canada đến làm việc tại xã Ya Xiêr; Đoàn khám bệnh nước ngoài đến khám răng và điều trị nhân đạo tại Trường THPT Nội trú huyện Sa Thầy. [↑](#footnote-ref-65)
65. () Hai chỉ tiêu chưa đạt gồm: Tổng số gường bệnh, do giải thể 02 Phòng khám ĐKKV xã Rờ Kơi và Ya Xiêr theo quy định; Giảm tỷ lệ tai nạn giao thông xuống bằng hoặc thấp hơn của cả nước trên cả 3 tiêu chí: Số vụ, số người chết và số người bị thương. [↑](#footnote-ref-66)